ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VÔ TRANH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 471/TB-UBND	*Vô Tranh, ngày 18 tháng 10 năm 2026*

THÔNG BÁO
Về việc công khai danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Vô Tranh

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 và Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2105/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên;

Ủy ban nhân dân xã Vô Tranh thông báo công khai Danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên được tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Vô Tranh, cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính công khai

Tổng số 1.705 thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên theo Quyết định số 2105/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

(Có Danh mục chi tiết kèm theo).

2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện các thủ tục hành chính thuộc Danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên.

Đối với các thủ tục hành chính thuộc Danh mục nêu trên, tổ chức, cá nhân được lựa chọn nộp hồ sơ và nhận kết quả theo quy định mà không phụ thuộc vào

địa giới hành chính nơi cư trú, nơi đặt trụ sở hoặc nơi đã cấp các loại giấy tờ có liên quan.

3. Địa điểm, hình thức tiếp nhận và trả kết quả

- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Vô Tranh, xóm Phú An, xã Vô Tranh, tỉnh Thái Nguyên.

- Hình thức tiếp nhận và trả kết quả: Thực hiện theo phương thức quy định đối với từng thủ tục hành chính, gồm: trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Vô Tranh; trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; qua dịch vụ bưu chính và các hình thức khác theo quy định.

4. Tổ chức thực hiện

Giao Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Vô Tranh thực hiện niêm yết, công khai đầy đủ Danh mục thủ tục hành chính đồng thời hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân trong quá trình nộp hồ sơ, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định.

Ủy ban nhân dân xã Vô Tranh thông báo để các cơ quan, đơn vị, tổ chức và Nhân dân biết, thuận tiện trong việc lựa chọn địa điểm, hình thức thực hiện thủ tục hành chính./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan đơn vị thuộc UBND xã;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp (đăng tải công khai trên Trang TTĐT xã);
- Lưu: VT, TTPVHCC.

Đthang

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ VÔ TRANH T.THÁI NGUYÊN

Phạm Quang Lượng

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TRONG PHẠM VI TỈNH THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Thông báo số: 471/TB-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Vô Tranh)

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết
I	**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**					
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	1.004363	Bảo vệ thực vật	x		
2	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	1.003984	Bảo vệ thực vật	x		
3	Công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật	2.001236	Bảo vệ thực vật	x		
4	Cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật	1.003971	Bảo vệ thực vật	x		
5	Cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón	1.007926	Bảo vệ thực vật	x		
6	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	1.007927	Bảo vệ thực vật	x		
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	1.007928	Bảo vệ thực vật	x		
8	Cấp Giấy phép nhập khẩu phân bón	1.007929	Bảo vệ thực vật	x		
9	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu	1.003395	Bảo vệ thực vật	x		
10	Cấp, cấp lại mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói	1.014776	Bảo vệ thực vật	x		
11	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	2.001427	Bảo vệ thực vật	x		
12	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	1.002560	Bảo vệ thực vật	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết
13	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính (Một phần)	1.008003	Trồng trọt	x		
14	Công nhận các tiêu chuẩn Thực hành nông nghiệp tốt khác (GAP khác) cho áp dụng để được hưởng chính sách hỗ trợ trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	1.010090	Trồng trọt	x		
15	Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	1.012072	Trồng trọt	x		
16	Sửa đổi, đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực của quyết định chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ	1.012071	Trồng trọt	x		
17	Chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ theo quyết định bắt buộc	1.012070	Trồng trọt	x		
18	Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	1.012063	Trồng trọt	x		
19	Ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	1.012064	Trồng trọt	x		
20	Cấp giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	1.012062	Trồng trọt	x		
21	Cấp phép nhập khẩu giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế (bao gồm cả giống cây trồng biến đổi gen được nhập khẩu với mục đích khảo nghiệm để đăng ký cấp Quyết định lưu hành giống cây trồng)	1.007999	Trồng trọt	x		
22	Cấp phép xuất khẩu giống cây trồng và hạt lai của giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành và không thuộc Danh mục nguồn gen giống cây trồng cấm xuất khẩu phục	1.007994	Trồng trọt	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết
	vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế không vì mục đích thương mại					
23	Chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch	2.002338	Trồng trọt	x		
24	Chứng nhận lại chủng loại gạo thơm xuất khẩu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch	2.002339	Trồng trọt	x		
25	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	1.008128	Chăn nuôi	x		
26	Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	1.012832	Chăn nuôi	x		
27	Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	1.012833	Chăn nuôi	x		
28	Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	1.012834	Chăn nuôi	x		
29	Đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi	1.012835	Chăn nuôi	x		
30	Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.008122	Chăn nuôi	x		
31	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	1.011031	Chăn nuôi	x		
32	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn (trừ trường hợp cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	1.008126	Chăn nuôi	x		
33	Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông	1.008122	Chăn nuôi	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết
	tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường					
34	Kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	1.008124	Chăn nuôi	x		
35	Giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	1.008125	Chăn nuôi	x		
36	Thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi bò cạp trên địa bàn tỉnh	1.014958	Chăn nuôi	x		
37	Cấp giấy phép nhập khẩu sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi có chứa chất mới để khảo nghiệm, nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm, làm mẫu phân tích tại phòng thử nghiệm hoặc sản xuất, gia công nhằm mục đích xuất khẩu	1.011033	Chăn nuôi	x		
38	Công nhận kết quả khảo nghiệm sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	1.011030	Chăn nuôi	x		
39	Công nhận kết quả khảo nghiệm dòng, giống vật nuôi	1.014741	Chăn nuôi	x		
40	Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi	1.014743	Chăn nuôi	x		
41	Thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi ruồi lính đen	1.014951	Chăn nuôi	x		
42	Cấp mã số định danh cơ sở chăn nuôi	1.014952	Chăn nuôi	x		
43	Thu hồi mã số định danh cơ sở chăn nuôi	1.014953	Chăn nuôi	x		
44	Cấp lại mã số định danh cơ sở chăn nuôi	1.014954	Chăn nuôi	x		
45	Chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi có trong danh mục giống vật nuôi cấm xuất khẩu để phục vụ nghiên cứu khoa học, triển lãm, quảng cáo	3.000125	Chăn nuôi	x		
46	Chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi quý, hiếm của	1.014948	Chăn nuôi	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết
	Việt Nam cho bên thứ ba					
47	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	1.004839	Thú y	x		
48	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	1.004022	Thú y	x		
49	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	1.002338	Thú y	x		
50	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	2.000873	Thú y	x		
51	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	1.001686	Thú y	x		
52	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh động vật cấp tỉnh; vùng an toàn dịch bệnh động vật theo yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc phục vụ xuất khẩu trong trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương thẩm định, cấp Giấy chứng nhận)	1.011478	Thú y	x		
53	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh động vật theo yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc phục vụ xuất khẩu trong trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương thẩm định, cấp Giấy chứng nhận)	1.011475	Thú y	x		
54	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	1.002409	Thú y	x		
55	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (trong trường hợp sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký)	1.002373	Thú y	x		
56	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu	1.003703	Thú y	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết
57	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	1.002549	Thú y	x		
58	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin) trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký	1.002432	Thú y	x		
59	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma tuý, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	1.013809	Thú y	x		
60	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma tuý, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	1.013811	Thú y	x		
61	Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma tuý, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	1.013813	Thú y	x		
62	Cấp Chứng chỉ hành nghề thú y	1.004756	Thú y	x		
63	Gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y	2.001064	Thú y	x		
64	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y	1.005319	Thú y	x		
65	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)	1.014777	Thú y	x		
66	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	1.014778	Thú y	x		
67	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	1.014779	Thú y	x		
68	Cấp, điều chỉnh, cấp lại Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất	1.011325	Thú y	x		
69	Cấp Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (GMP)	2.001872	Thú y	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết
70	Gia hạn Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (GMP)	1.003026	Thú y	x		
71	Cấp lại Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (trong trường hợp bị sai sót; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)	1.002992	Thú y	x		
72	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản xuất khẩu mang theo người, gửi qua đường bưu điện	2.001558	Thú y	x		
73	Cấp giấy vận chuyển mẫu bệnh phẩm thủy sản	2.001515	Thú y	x		
74	Đăng ký vận chuyển mẫu bệnh phẩm thủy sản	2.001524	Thú y	x		
75	Đăng ký, Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật trên cạn tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật trên cạn tham gia hội chợ, triển lãm	1.002571	Thú y	x		
76	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	1.011647	Khoa học và Công nghệ	x		
77	Công nhận tiến bộ kỹ thuật	2.001576	Khoa học và Công nghệ	x		
78	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	1.003618	Nông nghiệp	x		
79	Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	1.003388	Nông nghiệp	x		
80	Cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	1.003371	Nông nghiệp	x		
81	Công nhận làng nghề truyền thống	1.003727	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết
82	Công nhận nghề truyền thống	1.003712	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	x		
83	Công nhận làng nghề	1.003695	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	x		
84	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh)	1.003397	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	x		
85	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	1.003524	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	x		
86	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	1.003486	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	x		
87	Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị	1.011249	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	x		
88	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	1.012413	Kiểm lâm	x		
89	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức	1.012689	Kiểm lâm	x		
90	Phê duyệt phương án sử dụng rừng để xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý	1.012690	Kiểm lâm	x		
91	Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng	1.012691	Kiểm lâm	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết
92	Điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	1.012692	Kiểm lâm	x		
93	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	3.000152	Kiểm lâm	x		
94	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, cơ sở trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục CITES	1.004819	Kiểm lâm	x		
95	Cấp sửa đổi, bổ sung thông tin mã số cơ sở nuôi, cơ sở trồng loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục CITES	3.000496	Kiểm lâm	x		
96	Xác nhận bảng kê lâm sản	1.000045	Kiểm lâm	x		
97	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	1.000047	Kiểm lâm	x		
98	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ	3.000160	Kiểm lâm	x		
99	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	3.000159	Kiểm lâm	x		
100	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư	1.007918	Lâm nghiệp	x		
101	Nộp tiền trồng rừng thay thế	1.007916	Lâm nghiệp	x		
102	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.000084	Lâm nghiệp	x		
103	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ, thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.000081	Lâm nghiệp	x		
104	Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban	1.012921	Lâm nghiệp	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết
	nhân dân cấp tỉnh					
105	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	1.000058	Lâm nghiệp	x		
106	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	1.000055	Lâm nghiệp	x		
107	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	3.000198	Lâm nghiệp	x		
108	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	1.000071	Lâm nghiệp	x		
109	Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng	1.011470	Lâm nghiệp	x		
110	Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	1.012687	Lâm nghiệp	x		
111	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp	3.000179	Lâm nghiệp	x		
112	Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là tổ chức thuộc địa phương quản lý	3.000501	Lâm nghiệp	x		
113	Cấp, cấp lại mã số rừng sản xuất là rừng trồng	1.014605	Lâm nghiệp	x		
114	Điều chỉnh ranh giới, diện tích khu rừng đặc dụng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.014836	Lâm nghiệp	x		
115	Điều chỉnh ranh giới, diện tích khu rừng phòng hộ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.014837	Lâm nghiệp	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết
116	Giao rừng, cho thuê rừng khi đã được giao đất, cho thuê đất có rừng hoặc đã được công nhận quyền sử dụng đất có rừng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.014839	Lâm nghiệp	x		
117	Chuyển loại rừng đối với khu rừng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.014838	Lâm nghiệp	x		
118	Cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh	1.013644	Quản lý Đê điều và Phòng, chống thiên tai	x		
119	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ	2.001838	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	x		
120	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	2.001827	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	x		
121	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ	2.001241	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	x		
122	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2.001730	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	x		
123	Sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trường	2.001726	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	x		
124	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	1.003111	Quản lý chất lượng nông lâm	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết
			sản và thủy sản			
125	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025: 2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025: 2005	1.003082	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	x		
126	Gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	1.003058	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	x		
127	Thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước	2.001254	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	x		
128	Miễn kiểm tra giám sát cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm	1.002996	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	x		
129	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra thông thường thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.003814	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	x		
130	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra chặt thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2.001604	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	x		
131	Phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt	2.001804	Thuỷ lợi	x		
132	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền	1.004427	Thuỷ lợi	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết
	cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.					
133	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.	2.001796	Thuỷ lợi	x		
134	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tich UBND cấp tỉnh.	2.001795	Thuỷ lợi	x		
135	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	2.001793	Thuỷ lợi	x		
136	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	1.004385	Thuỷ lợi	x		
137	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	2.001791	Thuỷ lợi	x		
138	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	1.003880	Thuỷ lợi	x		
139	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi: nuôi trồng thuỷ sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	1.003870	Thuỷ lợi	x		
140	Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh phê duyệt	1.003867	Thuỷ lợi	x		
141	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết	2.001426	Thuỷ lợi	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết
	nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh					
142	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	2.001401	Thuỷ lợi	x		
143	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	1.003232	Thuỷ lợi	x		
144	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	1.003221	Thuỷ lợi	x		
145	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	1.003211	Thuỷ lợi	x		
146	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	1.003203	Thuỷ lợi	x		
147	Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thuỷ lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.014847	Thuỷ lợi	x		
148	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ)	1.004918	Thuỷ sản	x		
149	Cấp, cấp lại giấy chứng cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	1.004915	Thuỷ sản	x		
150	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	1.004913	Thuỷ sản	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết
151	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực (hoạt động trên nội địa thuộc phạm vi quản lý từ 02 xã, phường trở lên và cơ sở nuôi trồng thuỷ sản lồng bè thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	1.004692	Thuỷ sản	x		
152	Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản	1.004943	Thuỷ sản	x		
153	Cấp, cấp lại Giấy phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm	1.004794	Thuỷ sản	x		
154	Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	1.004683	Thuỷ sản	x		
155	Cấp, cấp lại Giấy phép nhập khẩu giống thủy sản không có tên trong Danh mục loài thuỷ sản được phép kinh doanh tại Việt Nam để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm	2.001694	Thuỷ sản	x		
156	Cấp văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm (để mục đích bảo tồn, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu tạo nguồn giống ban đầu hoặc để hợp tác quốc tế)	1.003851	Thuỷ sản	x		
157	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ 02 xã trở lên)	1.004923	Thuỷ sản	x		
158	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ 02 xã trở lên)	1.004921	Thuỷ sản	x		
159	Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung thông tin Giấy chứng nhận thuỷ sản, sản phẩm thủy sản đạt yêu cầu xuất khẩu vào Hoa Kỳ (COA)	2.002819	Thuỷ sản	x		
160	Lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	1.014260	Địa chất và khoáng sản	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết
161	Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản	1.014261	Địa chất và khoáng sản	x		
162	Cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản	1.014262	Địa chất và khoáng sản	x		
163	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản	1.014263	Địa chất và khoáng sản	x		
164	Điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản	1.014264	Địa chất và KS	x		
165	Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản	1.014268	Địa chất và khoáng sản	x		
166	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	1.014271	Địa chất và khoáng sản	x		
167	Thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản	1.014273	Địa chất và khoáng sản	x		
168	Cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản	1.014265	Địa chất và khoáng sản	x		
169	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản	1.014266	Địa chất và khoáng sản	x		
170	Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản	1.014267	Địa chất và khoáng sản	x		
171	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản	1.014269	Địa chất và khoáng sản	x		
172	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	1.014270	Địa chất và khoáng sản	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết
173	Cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản	1.014272	Địa chất và khoáng sản	x		
174	Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản	1.014274	Địa chất và khoáng sản	x		
175	Điều chỉnh nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt	1.014276	Địa chất và khoáng sản	x		
176	Chấp thuận phương án đóng cửa mỏ khoáng sản	1.014277	Địa chất và khoáng sản	x		
177	Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản	1.014278	Địa chất và khoáng sản	x		
178	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	1.014295	Địa chất và khoáng sản	x		
179	Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	1.014279	Địa chất và khoáng sản	x		
180	Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	1.014280	Địa chất và khoáng sản	x		
181	Điều chỉnh giấy phép thai thác tận thu khoáng sản	1.014281	Địa chất và khoáng sản	x		
182	Trả lại giấy phép thai thác tận thu khoáng sản	1.014282	Địa chất và khoáng sản	x		
183	Chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản	1.014283	Địa chất và khoáng sản	x		
184	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản	1.014256	Địa chất và khoáng sản	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết
185	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản	1.014257	Địa chất và khoáng sản	x		
186	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	1.014289	Địa chất và khoáng sản	x		
187	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV	1.014290	Địa chất và khoáng sản	x		
188	Bổ sung khối lượng công tác thăm dò khi giấy phép thăm dò khoáng sản đã hết thời hạn	1.014291	Địa chất và khoáng sản	x		
189	Chấp thuận thăm dò, khai thác khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản	1.014292	Địa chất và khoáng sản	x		
190	Giao nộp, thu nhận thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản	1.014346	Địa chất và khoáng sản	x		
191	Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản	1.014466	Địa chất và khoáng sản	x		
192	Khai thác thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản	1.014786	Địa chất và khoáng sản	x		
193	Chấp thuận việc lấy mẫu để nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ chế biến khoáng sản	1.014787	Địa chất và khoáng sản	x		
194	Lựa chọn tổ chức, cá nhân để nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản	1.014788	Địa chất và khoáng sản	x		
195	Chấp thuận thay đổi nội dung đề án thăm dò khoáng sản	1.014789	Địa chất và khoáng sản	x		
196	Chấp thuận nội dung đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc thực hiện dự án đầu tư tại khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia	1.014294	Địa chất và khoáng sản	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết
197	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	1.012501	Tài nguyên nước	x		
198	Đăng ký khai thác nước mặt, nước biển, đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch	2.002835	Tài nguyên nước	x		
199	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất	1.012503	Tài nguyên nước	x		
200	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất	1.012504	Tài nguyên nước	x		
201	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m3/ngày đêm	1.004232	Tài nguyên nước	x		
202	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000m3/ngày đêm	1.004228	Tài nguyên nước	x		
203	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000m3/ngày đêm	1.004223	Tài nguyên nước	x		
204	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m3/ngày đêm	1.004211	Tài nguyên nước	x		
205	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	1.004122	Tài nguyên nước	x		
206	Gia hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	2.001738	Tài nguyên nước	x		
207	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành hoặc đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền	1.014716	Tài nguyên nước	x		
208	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	2.001770	Tài nguyên nước	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết
209	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	1.004283	Tài nguyên nước	x		
210	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP)	1.004179	Tài nguyên nước	x		
211	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển	1.004167	Tài nguyên nước	x		
212	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	1.011518	Tài nguyên nước	x		
213	Thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện	2.001850	Tài nguyên nước	x		
214	Lấy ý kiến về tác động của công trình khai thác nước	1.013799	Tài nguyên nước	x		
215	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	1.010733	Môi trường	x		
216	Cấp giấy phép môi trường	1.010727	Môi trường	x		
217	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	1.010729	Môi trường	x		
218	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	1.000987	Khí tượng thủy văn	x		
219	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh bảo khí tượng thủy văn	1.000970	Khí tượng thủy văn	x		
220	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh bảo khí tượng thủy văn	1.000943	Khí tượng thủy văn	x		
221	Phê duyệt nội dung trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài	1.013861	Khí tượng thủy văn	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết
	không thuộc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu trong địa giới hành chính của tỉnh.					
222	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	1.013823	Đất đai	x		
223	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	1.013825	Đất đai	x		
224	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	1.013826	Đất đai	x		
225	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	1.013827	Đất đai	x		
226	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư	1.013945	Đất đai	x		
227	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	1.013946	Đất đai	x		
228	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất	1.012821	Đất đai	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết
229	Công bố Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất	2.002750	Đất đai	x		
230	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	1.012756	Đất đai	x		
231	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	1.012766	Đất đai	x		
232	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	1.013833	Đất đai	x		
233	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở nội dung đã đăng ký	1.013995	Đất đai	x		
234	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu	1.013977	Đất đai	x		
235	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công	1.013980	Đất đai	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết
	trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai hoặc bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài thương mại Việt Nam về giải quyết tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại liên quan đến đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài					
236	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	1.012793	Đất đai	x		
237	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng nhận đã cấp	1.013988	Đất đai	x		
238	Đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	1.013992	Đất đai	x		
239	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014	1.013993	Đất đai	x		
240	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1.012781	Đất đai	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết
241	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	1.012782	Đất đai	x		
242	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	1.012783	Đất đai	x		
243	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	1.012784	Đất đai	x		
244	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1.012786	Đất đai	x		
245	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất	1.013994	Đất đai	x		
246	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	1.012790	Đất đai	x		
247	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	1.012791	Đất đai	x		
248	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	1.012785	Đất đai	x		
249	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản	1.012787	Đất đai	x		
250	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng	1.013831	Đất đai	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết
	cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm					
251	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp	1.013947	Đất đai	x		
252	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.012805	Đất đai	x		
253	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường (cấp tỉnh)	1.004237	Tổng hợp	x		
254	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	1.000049	Đo đạc và bản đồ	x		
255	Phê duyệt Phương án khai thác mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm từ tự nhiên	1.008672	Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	x		
256	Cấp giấy phép trao đổi, tặng cho mẫu vật của loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	1.008675	Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	x		
257	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	1.008682	Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	x		
258	Thả động vật nuôi sinh sản tại cơ sở nuôi, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học về môi trường tự nhiên	1.014022	Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết
259	Đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại	1.004117	Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	x		
260	Gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen	1.004096	Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	x		
261	Cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen	1.004150	Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	x		
262	Cấp lại Giấy phép tiếp cận nguồn gen	1.014833	Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	x		
263	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	1.014630	Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	x		
264	Đăng ký tài khoản trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các- bon	1.014129	Biến đổi khí hậu	x		
265	Đăng ký/Điều chỉnh dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước	1.014136	Biến đổi khí hậu	x		
266	Thay đổi thành phần tham gia dự án	1.014131	Biến đổi khí hậu	x		
267	Hủy đăng ký dự án	1.014132	Biến đổi khí hậu	x		
268	Cấp tín chỉ các-bon theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước	1.014133	Biến đổi khí hậu	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết
269	Hủy đăng ký tín chỉ các-bon tự nguyện	2.002848	Biến đổi khí hậu	x		
270	Chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ngoài hệ thống giao dịch các-bon	2.002849	Biến đổi khí hậu	x		
271	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	1.003596	Nông nghiệp	x		
272	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	1.010092	Quản lý Đê điều và phòng, chống thiên tai	x		
273	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	1.010091	Quản lý Đê điều và phòng, chống thiên tai	x		
274	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	2.001621	Thủy lợi	x		
275	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	1.003446	Thủy lợi	x		
276	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	1.003440	Thủy lợi	x		
277	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	1.003347	Thủy lợi	x		
278	Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thuỷ lợi lớn và công trình thuỷ lợi vừa do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt	2.001627	Thủy lợi	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết
279	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	1.003471	Thủy lợi	x		
280	Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thuỷ lợi do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã	1.014848	Thủy lợi	x		
281	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	1.014849	Thủy lợi	x		
282	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	1.014850	Thủy lợi	x		
283	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	1.014851	Thủy lợi	x		
284	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	1.014852	Thủy lợi	x		
285	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	1.014853	Thủy lợi	x		
286	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ	1.014859	Thủy lợi	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết
	giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã					
287	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	1.014860	Thủy lợi	x		
288	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	1.014862	Thủy lợi	x		
289	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	1.014863	Thủy lợi	x		
290	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	1.014864	Thủy lợi	x		
291	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	1.008004	Trồng trọt	x		
292	Hòa giải tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền cấp xã	1.012812	Đất đai	x		
293	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	1.013949	Đất đai	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết
294	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	1.013950	Đất đai	x		
295	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	1.013952	Đất đai	x		
296	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	1.013953	Đất đai	x		
297	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	1.013962	Đất đai	x		
298	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia	1.013978	Đất đai	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết
	đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài					
299	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	1.012796	Đất đai	x		
300	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	1.012818	Đất đai	x		
301	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	1.013979	Đất đai	x		
302	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	1.013965	Đất đai	x		
303	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	1.013967	Đất đai	x		
304	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	1.012817	Đất đai	x		
305	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	1.012753	Đất đai	x		
306	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư	1.014275	Đất đai	x		
307	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	1.010736	Môi trường	x		
308	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	1.011606	Giảm nghèo	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết
309	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	1.011607	Giảm nghèo	x		
310	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	1.011608	Giảm nghèo	x		
311	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	1.011609	Giảm nghèo	x		
312	Công nhận người lao động có thu nhập thấp	3.000412	Giảm nghèo	x		
313	Kiểm tra hiện trường rừng trồng bị thiệt hại	1.012922	Lâm nghiệp	x		
314	Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	1.012694	Lâm nghiệp	x		
315	Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã	1.011471	Lâm nghiệp	x		
316	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	3.000250	Lâm nghiệp	x		
317	Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư	1.007919	Lâm nghiệp	x		
318	Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	3.000502	Lâm nghiệp	x		
319	Giao rừng, cho thuê rừng khi đã được giao đất, cho thuê đất có rừng hoặc đã được công nhận quyền sử dụng đất có rừng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	1.014832	Lâm nghiệp	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết
320	Hỗ trợ lãi suất vốn vay ngân hàng để trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	1.012531	Lâm nghiệp	x		
321	Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitơ lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liều tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)	1.012836	Chăn nuôi	x		
322	Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	1.012837	Chăn nuôi	x		
323	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp xã)	1.003434	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	x		
324	Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (cấp xã)	1.012190	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	x		
325	Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (cấp xã)	1.011250	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	x		
326	Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)	1.013997	Thú y	x		
327	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	1.001662	Tài nguyên nước	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết
328	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	1.004498	Thủy sản	x		
329	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	1.003956	Thủy sản	x		
330	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	1.004680	Thủy sản	x		
331	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	1.004656	Thủy sản	x		
332	Cấp, cấp lại giấy xác nhận nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực (hoạt động trên nội địa thuộc phạm vi quản lý và cơ sở nuôi trồng thuỷ sản lồng bè thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã)	1.014801	Thủy sản	x		
333	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản	1.014258	Địa chất và khoáng sản	x		
334	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	1.014259	Địa chất và khoáng sản	x		

Ghi chú:

1. Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý: 334 TTHC. Trong đó: 270 TTHC cấp tỉnh, 64 TTHC cấp xã.

2. TTHC cấp tỉnh từ số thứ tự số 01 đến 270; TTHC cấp xã từ số thứ tự 271 đến 334.

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
II	**SỞ CÔNG THƯƠNG**					
1	Phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện	2.001384	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	X		
2	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	2.001300	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	X		
3	Điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.013398	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	X		
4	Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.013399	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	X		
5	Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.013400	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	X		
6	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	2.001322	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	X		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
7	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh	2.001292	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	X		
8	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương/ Sở An toàn thực phẩm/Ban Quản lý an toàn thực phẩm thực hiện	2.000591	An toàn thực phẩm	X		
9	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương/Sở An toàn thực phẩm/Ban Quản lý an toàn thực phẩm thực hiện	2.000535	An toàn thực phẩm	X		
10	Đăng ký chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	2.001682	An toàn thực phẩm	X		
11	Đăng ký gia hạn chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	1.003951	An toàn thực phẩm	X		
12	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	2.001660	An toàn thực phẩm	X		
13	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	1.003860	An toàn thực phẩm	X		
14	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	2.001595	An toàn thực phẩm	X		
15	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	1.003929	An toàn thực phẩm	X		
16	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	2.000117	An toàn thực phẩm	X		
17	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	2.000115	An toàn thực phẩm	X		
18	Cấp chứng chỉ kiểm định viên	2.000140	An toàn vệ sinh lao động	X		
19	Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên	2.000066	An toàn vệ sinh lao	X		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
			động			
20	Đăng ký Hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	2.000191	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	X		
21	Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy các sản phẩm, hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia	2.000046	Chất lượng sản phẩm hàng hóa	X		
22	Cấp Quyết định thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định	1.013989	Chất lượng sản phẩm hàng hóa	X		
23	Cấp lại quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	1.013990	Chất lượng sản phẩm hàng hóa	X		
24	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa	1.001158	Công nghiệp hỗ trợ	X		
25	Cấp điều chỉnh Giấy xác nhận ưu đãi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.014818	Công nghiệp hỗ trợ	X		
26	Cấp lại Giấy xác nhận ưu đãi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.014820	Công nghiệp hỗ trợ	X		
27	Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	1.000981	Công nghiệp tiêu dùng	X		
28	Cấp lại Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	1.000948	Công nghiệp tiêu dùng	X		
29	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	1.000911	Công nghiệp tiêu dùng	X		
30	Nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại	2.000209	Công nghiệp tiêu dùng	X		
31	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản	1.000172	Công nghiệp tiêu	X		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
	xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá		dùng			
32	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu	1.000949	Công nghiệp tiêu dùng	X		
33	Nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước	1.001335	Công nghiệp tiêu dùng	X		
34	Chấp thuận các tài liệu an toàn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh	1.013987	Dầu khí	X		
35	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.013416	Điện	X		
36	Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.013412	Điện	X		
37	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.013411	Điện	X		
38	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.013401	Điện	X		
39	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng	1.013420	Điện	X		
40	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)	1.013417	Điện	X		
41	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.013419	Điện	X		
42	Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy	1.013418	Điện	X		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
	ban nhân dân cấp tỉnh					
43	Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.013421	Điện	X		
44	Thông báo phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	2.002676	Điện lực	X		
45	Cấp giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	1.013004	Điện lực	X		
46	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	1.013005	Điện lực	X		
47	Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	1.013394	Điện lực	X		
48	Điều chỉnh danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	1.013395	Điện lực	X		
49	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	1.005190	Giám định thương mại	X		
50	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	2.000110	Giám định thương mại	X		
51	Cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất	1.014722	Hóa chất	X		
52	Cấp lại chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất	1.014724	Hóa chất	X		
53	Cấp điều chỉnh chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất	1.014726	Hóa chất	X		
54	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1	1.014700	Hóa chất	X		
55	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1	1.014701	Hóa chất	X		
56	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1	1.014702	Hóa chất	X		
57	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc	1.014703	Hóa chất	X		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
	biệt nhóm 1					
58	Cấp Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm	1.014707	Hóa chất	X		
59	Cấp lại Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm	1.014708	Hóa chất	X		
60	Cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm	1.014709	Hóa chất	X		
61	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	1.014728	Hóa chất	X		
62	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	1.014732	Hóa chất	X		
63	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	1.014735	Hóa chất	X		
64	Cấp lại Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất kiểm soát đặc biệt nhóm 2	1.014734	Hóa chất	X		
65	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	1.014733	Hóa chất	X		
66	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	1.014731	Hóa chất	X		
67	Cấp lại Giấy phép xuất, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	1.014730	Hóa chất	X		
68	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	1.014729	Hóa chất	X		
69	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	2.002836	Hóa chất	X		
70	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh	1.014727	Hóa chất	X		
71	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh	1.014725	Hóa chất	X		
72	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ	1.014723	Hóa chất	X		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
	hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh					
73	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện	1.014721	Hóa chất	X		
74	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện	1.014720	Hóa chất	X		
75	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện	1.014714	Hóa chất	X		
76	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện	2.002834	Hóa chất	X		
77	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện	1.014710	Hóa chất	X		
78	Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất	1.003683	Hóa chất	X		
79	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc Bộ Công Thương quản lý (phân cấp về cho Ủy ban)	1.014711	Hóa chất	X		
80	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc Bộ Công Thương quản lý (phân cấp về cho Ủy ban)	1.014712	Hóa chất	X		
81	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc Bộ Công Thương quản lý (phân cấp về Ủy ban nhân dân tỉnh)	1.014713	Hóa chất	X		
82	Phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.013652	Khoáng sản	X		
83	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	1.014125	Khoáng sản	X		
84	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	1.014126	Khoáng sản	X		
85	Thu hồi giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	1.014127	Khoáng sản	X		
86	Cấp Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	2.000147	Khoa học công	X		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
			nghệ			
87	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	2.000664	Lưu thông hàng hóa trong nước	X		
88	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	2.000666	Lưu thông hàng hóa trong nước	X		
89	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	2.000673	Lưu thông hàng hóa trong nước	X		
90	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	2.000672	Lưu thông hàng hóa trong nước	X		
91	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	2.000669	Lưu thông hàng hóa trong nước	X		
92	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	2.000648	Lưu thông hàng hóa trong nước	X		
93	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	2.000645	Lưu thông hàng hóa trong nước	X		
94	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	2.000647	Lưu thông hàng hóa trong nước	X		
95	Cấp Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ	1.010696	Lưu thông hàng hóa trong nước	X		
96	Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ tại Hội đồng cấp tỉnh	1.012471	Nghề thủ công mỹ nghệ	X		
97	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	2.000309	Quản lý bán hàng đa cấp	X		
98	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	2.000631	Quản lý bán hàng đa cấp	X		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
99	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp	2.000609	Quản lý bán hàng đa cấp	X		
100	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp	2.001573	Quản lý bán hàng đa cấp	X		
101	Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp	1.003705	Quản lý bán hàng đa cấp	X		
102	Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương	2.000324	Quản lý bán hàng đa cấp	X		
103	Thông báo ứng dụng thương mại điện tử bán hàng	1.003390	Thương mại điện tử	X		
104	Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử	1.000880	Thương mại điện tử	X		
105	Thông báo website thương mại điện tử bán hàng	2.000243	Thương mại điện tử	X		
106	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	1.000774	Thương mại quốc tế	X		
107	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	2.000361	Thương mại quốc tế Thương mại quốc tế	X		
108	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	2.000370	Thương mại quốc tế	X		
109	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	2.000662	Thương mại quốc tế	X		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
110	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	1.001441	Thương mại quốc tế	X		
111	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	2.000665	Thương mại quốc tế	X		
112	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	2.000351	Thương mại quốc tế	X		
113	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	2.000272	Thương mại quốc tế	X		
114	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	2.000255	Thương mại quốc tế	X		
115	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	2.000362	Thương mại quốc tế	X		
116	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính; tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ; loại hình của cơ sở bán lẻ; điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	2.000339	Thương mại quốc tế	X		
117	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện dích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m2	2.000334	Thương mại quốc tế	X		
118	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	2.000340	Thương mại quốc tế	X		
119	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	2.000330	Thương mại quốc tế	X		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
120	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	2.000322	Thương mại quốc tế	X		
121	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	2.002166	Thương mại quốc tế	X		
122	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	2.000347	Thương mại quốc tế	X		
123	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	2.000450	Thương mại quốc tế	X		
124	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	2.000327	Thương mại quốc tế	X		
125	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của Cơ quan cấp Giấy phép	2.000314	Thương mại quốc tế	X		
126	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	1.000376	Thương mại quốc tế	X		
127	Cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	1.000361	Thương mại quốc tế	X		
128	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	2.000129	Thương mại quốc tế	X		
129	Gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	1.000358	Thương mại quốc tế	X		
130	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	1.000168	Thương mại quốc tế	X		
131	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	1.001271	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	X		
132	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	2.000618	Tiêu chuẩn đo	X		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
			lường chất lượng			
133	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	2.000613	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	X		
134	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	1.000878	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	X		
135	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	2.000401	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	X		
136	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	2.000251	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	X		
137	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	1.001292	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	X		
138	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	2.000628	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	X		
139	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	2.000624	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	X		
140	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng, cơ sở, dự án tại địa phương	1013126	Ứng phó sự cố tràn dầu	X		
141	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng tại địa phương, các Tổng kho xăng dầu, kho xăng dầu có tổng khối lượng dự trữ dưới 50.000m3, các cảng xăng dầu có khả năng tiếp nhận tàu có tải trọng dưới 50.000 DWT	1013127	Ứng phó sự cố tràn dầu	X		
142	Đăng ký mới để nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp	1.013049	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	X		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
143	Đăng ký bổ sung để nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp	1.013050	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	X		
144	Cấp giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp	2.001575	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	X		
145	Cấp lại giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp	1.003698	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	X		
146	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp	2.000578	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	X		
147	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	2.000229	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	X		
148	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	2.000210	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	X		
149	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	2.000221	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	X		
150	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	2.000172	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	X		
151	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải	2.001434	Vật liệu nổ công	X		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
	quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		nghiệp, tiền chất thuốc nổ			
152	Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.013058	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	X		
153	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	2.001433	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	X		
154	Thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	1.003401	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	X		
155	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	1.000998	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	X		
156	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	1.000965	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	X		
157	Gia hạn thời gian quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	1.003683	Xuất nhập khẩu	X		
158	Gia hạn thời gian quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	1.001379	Xuất nhập khẩu	X		
159	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	1.001382	Xuất nhập khẩu	X		
160	Thủ tục cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa đã có quyết định	2.001282		X		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
	tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu nhằm phục vụ mục đích đặc dụng, bảo hành, phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, y tế, sản xuất dược phẩm, bảo vệ quốc phòng, an ninh		Xuất nhập khẩu			
161	Thủ tục cấp giấy phép thương nhân thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài	1.013771	Xuất nhập khẩu	X		
162	Cấp phép quá cảnh hàng hoá của nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào qua lãnh thổ Việt Nam	2.000006	Xuất nhập khẩu	X		
163	Gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào qua lãnh thổ Việt Nam	1.013982	Xuất nhập khẩu	X		
164	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm của Việt Nam nhưng không thuộc danh mục cấm của Campuchia	2.000521	Xuất nhập khẩu	X		
165	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm Campuchia	1.000678	Xuất nhập khẩu	X		
166	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với mặt hàng gỗ các loại đã qua xử lý	1.001051	Xuất nhập khẩu	X		
167	Cấp phép tiêu thụ hàng hóa quá cảnh	2.000517	Xuất nhập khẩu	X		
168	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy phép quá cảnh hàng hóa	1.000421	Xuất nhập khẩu	X		
169	Thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh	1.013778	Xuất nhập khẩu	X		
170	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	1.000350	Xuất nhập khẩu	X		
171	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	1.005405	Xuất nhập khẩu	X		
172	Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	1.005406	Xuất nhập khẩu	X		
173	Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác	1.000957	Xuất nhập khẩu	X		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
174	Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập	1.000905	Xuất nhập khẩu	X		
175	Cấp phép nhập khẩu mặt hàng có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh nhưng không phục vụ quốc phòng, an ninh	1.013991	Xuất nhập khẩu	X		
176	Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật	1.000477	Xuất nhập khẩu	X		
177	Cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất	1.001062	Xuất nhập khẩu	X		
178	Cấp phép nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà	1.000363	Xuất nhập khẩu	X		
179	Cấp Chứng thư xuất khẩu cho hàng dệt may xuất khẩu sang Mêhico	1.000400	Xuất nhập khẩu	X		
180	Thủ tục Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu	1.000890	Xuất nhập khẩu	X		
181	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	1.001238	Xuất nhập khẩu	X		
182	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	1.001104	Xuất nhập khẩu	X		
183	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm xuất, tái nhập; Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu	1.004191	Xuất nhập khẩu	X		
184	Đăng ký Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan xuất khẩu mật ong tự nhiên sang Nhật Bản	1.000264	Xuất nhập khẩu	X		
185	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu VI	1.014119	Xuất nhập khẩu	X		
186	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu D	1.000665	Xuất nhập khẩu	X		
187	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu E	1.000695	Xuất nhập khẩu	X		
188	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu AK	1.000603	Xuất nhập khẩu	X		
189	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu AJ	1.000432	Xuất nhập khẩu	X		
190	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu AI	2.000303	Xuất nhập khẩu	X		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
191	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu AANZ	1.000694	Xuất nhập khẩu	X		
192	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu S	1.000676	Xuất nhập khẩu	X		
193	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu X	2.000260	Xuất nhập khẩu	X		
194	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu VJ	1.000686	Xuất nhập khẩu	X		
195	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu VC	1.000664	Xuất nhập khẩu	X		
196	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu VK	1.000431	Xuất nhập khẩu	X		
197	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EAV	1.000382	Xuất nhập khẩu	X		
198	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi một chiều mẫu A	1.000490	Xuất nhập khẩu	X		
199	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) không ưu đãi mẫu B	1.000450	Xuất nhập khẩu	X		
200	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) không ưu đãi mẫu DA59	1.000430	Xuất nhập khẩu	X		
201	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) không ưu đãi mẫu ICO	1.000398	Xuất nhập khẩu	X		
202	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) không ưu đãi mẫu Peru	1.003477	Xuất nhập khẩu	X		
203	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) không ưu đãi mẫu Thổ Nhĩ Kỳ	1.003400	Xuất nhập khẩu	X		
204	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) không ưu đãi mẫu Venezuela	1.002960	Xuất nhập khẩu	X		
205	Cấp lại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O)	1.001383	Xuất nhập khẩu	X		
206	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) giáp lưng	1.003522	Xuất nhập khẩu	X		
207	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu CPTPP	2.001372	Xuất nhập khẩu	X		
208	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu AHK	1.007968	Xuất nhập khẩu	X		
209	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu VN-CU	1.008361	Xuất nhập khẩu	X		
210	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu EUR.1	1.008667	Xuất nhập khẩu	X		
211	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA	1.010056	Xuất nhập khẩu	X		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
212	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu UAE-VN	1.115117	Xuất nhập khẩu	X		
213	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương	1.012168	Xuất nhập khẩu	X		
214	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA	1.012527	Xuất nhập khẩu	X		
215	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu RCEP	1.010762	Xuất nhập khẩu	X		
216	Cấp Giấy chứng nhận hàng hóa không thay đổi xuất xứ (CNM)	1.001274	Xuất nhập khẩu	X		
217	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu GSTP	1.013642	Xuất nhập khẩu	X		
218	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu BR9	1.013643	Xuất nhập khẩu	X		
219	Cấp Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN	1.000366	Xuất nhập khẩu	X		
220	Cấp sửa đổi, bổ sung Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN	1.008882	Xuất nhập khẩu	X		
221	Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất, gia công quân phục cho các lực lượng vũ trang nước ngoài	2.001192	Xuất nhập khẩu	X		
222	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép sản xuất, gia công quân phục cho lực lượng vũ trang nước ngoài	1.002808	Xuất nhập khẩu	X		
223	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu mẫu quân phục	2.001315	Xuất nhập khẩu	X		
224	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	2.000004	Xúc tiến thương mại	X		
225	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	2.000002	Xúc tiến thương mại	X		
226	Thông báo hoạt động khuyến mại	2.000033	Xúc tiến thương mại	X		
227	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	2.001474	Xúc tiến thương	X		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
			mại			
228	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	2.000131	Xúc tiến thương mại	X		
229	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	2.000001	Xúc tiến thương mại	X		
230	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	2.002604	Xúc tiến thương mại	X		
231	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	2.002606	Xúc tiến thương mại	X		
232	Sửa đổi giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	2.002605	Xúc tiến thương mại	X		
233	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	2.002607	Xúc tiến thương mại	X		
234	Chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	2.002608	Xúc tiến thương mại	X		
235	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại nước ngoài	2.000026	Xúc tiến thương mại	X		
236	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài	2.000133	Xúc tiến thương mại	X		
237	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	1.013239	Hoạt động xây dựng	X		
238	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	1.013234	Hoạt động xây dựng	X		
239	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	1.009794	Quản lý chất lượng công trình xây	X		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
			dựng			
240	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	1.012427	Cụm công nghiệp	X		
241	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8	1.013340	Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm	X		
242	Cấp điều chỉnh Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8	1.013350	Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm	X		
243	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8	1.013351	Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm	X		
244	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9	1.014967	Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm	X		
245	Cấp điều chỉnh Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9	1.014968	Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm	X		
246	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9	1.014969	Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm	X		
247	Phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện	2.001384	An toàn đập, hồ chứa thuỷ điện	X		
248	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	2.000206	An toàn đập, hồ chứa thuỷ điện	X		
249	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	2.002620	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	X		
250	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý	1.012568	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý	X		
251	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	1.012569	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà	X		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
			nước đầu tư, quản lý			
252	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên đất liền, trên sông, trên biển và các cơ sở, dự án trên địa bàn xã không thuộc đối tượng kinh chuyển xăng dầu có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu mức độ nhỏ (dung tích chứa dưới 50 m3)	1.013128	Ứng phó sự cố tràn dầu	X		

Ghi chú:

1. Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý: 252 TTHC. Trong đó: 246 TTHC cấp tỉnh, 06 TTHC cấp xã.

2. TTHC cấp tỉnh từ số thứ tự số 01 đến 246; TTHC cấp xã từ số thứ tự 247 đến 252.

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
III	**SỞ NỘI VỤ (96)**					
1	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	1.010808	Người có công	x		
2	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường	1.010807	Người có công	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
	hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an					
3	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh không công tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ.	1.013748	Người có công	x		
4	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	1.001257	Người có công	x		
5	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	2.001396	Người có công	x		
6	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	2.001157	Người có công	x		
7	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a	1.004964	Người có công	x		
8	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	2.002307	Người có công	x		
9	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	2.002308	Người có công	x		
10	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	1.010801	Người có công	x		
11	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	1.010809	Người có công	x		
12	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình	1.010813	Người có công	x		
13	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn	1.010822	Người có công	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
	thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên					
14	Hưởng lại chế độ ưu đãi	1.010823	Người có công	x		
15	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	1.010824	Người có công	x		
16	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	1.010825	Người có công	x		
17	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1.010821	Người có công	x		
18	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010829	Người có công	x		
19	Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh	1.010831	Người có công	x		
20	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	1.010826	Người có công	x		
21	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	1.010827	Người có công	x		
22	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	1.010828	Người có công	x		
23	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010830	Người có công	x		
24	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng	1.013749	Người có công	x		
25	Xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp thực chứng	1.013746	Người có công	x		
26	Lấy mẫu để giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu	1.013747	Người có công	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
	thông tin					
27	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế	1.014359	Người có công	x		
28	Thủ tục công nhận Ban Vận động thành lập hội	1.012927	Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ	x		
29	Thủ tục Thành lập hội	1.012929	Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ	x		
30	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	1.012942	Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ	x		
31	thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	1.012943	Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ	x		
32	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	1.012945	Lĩnh vực quản lý NN về hội, quỹ	x		
33	Thủ tục Hội tự giải thể	1.012946	Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ	x		
34	Thủ tục cho phép hội đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện	1.012947	Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
35	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	1.012948	Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ	x		
36	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	1.014936	Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ	x		
37	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý quỹ; Công nhận Hội đồng quản lý quỹ khi thay đổi, bổ sung thành viên hoặc hết nhiệm kỳ	1.014937	Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ	x		
38	công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	1.014938	Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ	x		
39	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn hoạt động	1.014939	Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ	x		
40	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	1.014940	Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ	x		
41	quỹ tự giải thể	1.014941	Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ	x		
42	Thủ tục cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ	1.013934	Lưu trữ	x		
43	Công nhận tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt	1.013930	Lưu trữ	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
44	Sử dụng tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử của nhà nước	1.013932	Văn thư và Lưu trữ nhà nước	x		
45	Thông báo hằng tháng về việc tìm kiếm việc làm	1.014749	Việc làm	x		
46	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm	1.014746	Việc làm	x		
47	Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	1.014754	Việc làm	x		
48	Hỗ trợ người lao động tham gia đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề	1.014747	Việc làm	x		
49	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp	1.014753	Việc làm	x		
50	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	1.014752	Việc làm	x		
51	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	1.014751	Việc làm	x		
52	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	1.014750	Việc làm	x		
53	Hưởng trợ cấp thất nghiệp	1.014748	Việc làm	x		
54	Thủ tục thi tuyển công chức	1.014111	Công chức, viên chức	x		
55	Thủ tục xét tuyển công chức	1.014113	Công chức, viên chức	x		
56	Thủ tục tiếp nhận vào công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	1.014116	Công chức, viên chức	x		
57	Thủ tục thi tuyển viên chức	1.012299	Công chức, viên chức	x		
58	Thủ tục xét tuyển viên chức	1.012300	Công chức, viên chức	x		
59	Thủ tục tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý	1.012301	Công chức, viên chức	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
60	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	2.000111	An toàn, vệ sinh lao động	x		
61	Khai báo với Sở Nội vụ địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	2.000134	An toàn, vệ sinh lao động	x		
62	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)	1.005449	An toàn, vệ sinh lao động	x		
63	Giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động	2.002341	An toàn, vệ sinh lao động	x		
64	Hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp	2.002343	An toàn, vệ sinh lao động	x		
65	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao	1.005450	An toàn, vệ sinh lao động	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
	động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)					
66	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành	1.013337	An toàn, vệ sinh lao động	x		
67	Giải quyết chế độ cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp, gồm: Chi phí giám định thương tật, bệnh tật; trợ cấp một lần hoặc hằng tháng; trợ cấp phục vụ; hỗ trợ phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình; dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; trợ cấp khi người lao động chết do bệnh nghề nghiệp; đóng bảo hiểm y tế cho người nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm bệnh nghề nghiệp hằng tháng	2.002342	An toàn, vệ sinh lao động	x		
68	Giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Chi phí giám định thương tật, bệnh tật; trợ cấp hằng tháng hoặc một lần; trợ cấp phục vụ; hỗ trợ phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình; dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; trợ cấp khi người lao động chết do tai nạn lao động; đóng bảo hiểm y tế cho người nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng	2.002340	An toàn, vệ sinh lao động	x		
69	Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	1.013723	An toàn, vệ sinh lao động	x		
70	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	1.000479	Lao động	x		
71	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	1.000464	Lao động	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
72	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	1.000448	Lao động	x		
73	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	1.000436	Lao động	x		
74	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	1.000414	Lao động	x		
75	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể	1.009466	Lao động	x		
76	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể	1.009467	Lao động	x		
77	Thủ tục tuyển chọn kiến trúc sư trưởng cấp bộ, cấp tỉnh, dự án	1.014319	Lao động	x		
78	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	2.002824	Việc làm	x		
79	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	2.002825	Việc làm	x		
80	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	2.002826	Việc làm	x		
81	Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	2.002827	Việc làm	x		
82	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	2.002827	Việc làm	x		
83	Tham gia bảo hiểm thất nghiệp	1.014745	Việc làm	x		
84	Gia hạn giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	1.014201	Việc làm	x		
85	Gia hạn giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	1.014198	Việc làm	x		
86	Cấp lại giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	1.014200	Việc làm	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
87	Cấp lại giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	1.014197	Việc làm	x		
88	Cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	1.014199	Việc làm	x		
89	Cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	1.014196	Việc làm	x		
90	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	2.001955	Lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội	x		
91	Đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc	1.012091	Lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội	x		
92	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày)	1.000502	Quản lý lao động ngoài nước	x		
93	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng từ 90 ngày trở lên)	1.013730	Quản lý lao động ngoài nước	x		
94	Chuẩn bị nguồn lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	1.013733	Quản lý lao động ngoài nước	x		
95	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập	1.015021	Quản lý lao động ngoài nước	x		
96	Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	2.002820	Quản lý lao động ngoài nước	x		
97	Thăm viếng mộ liệt sĩ	1.013750	Người có công	x		
98	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	1.010833	Người có công	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
99	Thủ tục công nhận Ban Vận động thành lập hội	1.013702	Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ	x		
100	Thành lập hội	1.013703	Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ	x		
101	Báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	1.013704	Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ	x		
102	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	1.013706	Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ	x		
103	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	1.013707	Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ	x		
104	Thủ tục Hội tự giải thể	1.013708	Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ	x		
105	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	1.013709	Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ	x		
106	Thủ tục hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	1.013710	Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
107	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	1.014942	Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ	x		
108	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý quỹ; Công nhận Hội đồng quản lý quỹ khi thay đổi, bổ sung thành viên hoặc hết nhiệm kỳ	1.014943	Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ	x		
109	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	1.014944	Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ	x		
110	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn hoạt động	1.014945	Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ	x		
111	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	1.014946	Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ	x		
112	Thủ tục quỹ tự giải thể	1.014947	Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ	x		
113	Thủ tục thi tuyển công chức	1.014111	Công chức, viên chức	x		
114	Thủ tục xét tuyển công chức	1.014113	Công chức, viên chức	x		
115	Thủ tục tiếp nhận vào công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	1.014116	Công chức, viên chức	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
116	Thủ tục thi tuyển viên chức	1.012299	Công chức, viên chức	x		
117	Thủ tục xét tuyển viên chức	1.012300	Công chức, viên chức	x		
118	Thủ tục tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý	1.012301	Công chức, viên chức	x		
119	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	1.013734	Quản lý lao động ngoài nước	x		
120	Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động ở khu vực nông thôn, người lao động là thanh niên	2.002821	Đào tạo nghề	x		
121	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	1.010815	Người có công	x		
122	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	1.010802	Người có công	x		
123	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010803	Người có công	x		
124	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	1.010804	Người có công	x		
125	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	1.010811	Người có công	x		
126	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Nội vụ quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	1.010814	Người có công	x		
127	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.010816	Người có công	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
128	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.010817	Người có công	x		
129	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	1.010818	Người có công	x		
130	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	1.010819	Người có công	x		
131	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.	1.010820	Người có công	x		
132	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	1.010805	Người có công	x		
133	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	1.010810	Người có công	x		
134	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	1.010812	Người có công	x		
135	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	1.010806	Người có công	x		
136	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công”	1.010772	Người có công	x		
137	Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công”	1.010778	Người có công	x		
138	Cấp bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	1.010781	Người có công	x		
139	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Nội vụ quản lý	1.010783	Người có công	x		
140	Cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công”	1.010777	Người có công	x		
141	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	1.010788	Người có công	x		
142	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp	1.010774	Người có công	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
	Bằng "Tổ quốc ghi công" mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước					
143	Khám giám định phúc quyết của đối tượng hoặc người đại diện hợp pháp của đối tượng	1.010790	Người có công	x		
144	Khám giám định phúc quyết lần cuối của đối tượng hoặc người đại diện hợp pháp của đối tượng	1.010792	Người có công	x		
145	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng nhưng chưa được cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006	1.010775	Người có công	x		

Ghi chú:

1. Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý: 145 TTHC. Trong đó: 96 TTHC cấp tỉnh, 24 TTHC cấp xã, 25 TTHC liên thông các cấp (tính vào TTHC cấp tỉnh).

2. TTHC cấp tỉnh từ số thứ tự số 01 đến 96; TTHC cấp xã từ số thứ tự 97 đến 120; TTHC liên thông các cấp từ số 121 đến 145.

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
IV	**SỞ TƯ PHÁP**					
1	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng	1.003976	Nuôi con nuôi	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
2	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dượng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi	1.004878	Nuôi con nuôi	x		
3	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	1.003160	Nuôi con nuôi	x		
4	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi	1.003198	Nuôi con nuôi	x		
5	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	1.003179	Nuôi con nuôi	x		
6	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	2.001255	Nuôi con nuôi	x		
7	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	2.001263	Nuôi con nuôi	x		
8	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	2.002363	Nuôi con nuôi	x		
9	Nhập quốc tịch Việt Nam	2.002039	Quốc tịch	x		
10	Trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	2.002038	Quốc tịch	x		
11	Thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	2.002036	Quốc tịch	x		
12	Cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	1.005136	Quốc tịch	x		
13	Cấp giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	2.001895	Quốc tịch	x		
14	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	2.002192	Bồi thường nhà nước	x		
15	Phục hồi danh dự	2.002191	Bồi thường nhà nước	x		
16	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	2.002165	Bồi thường nhà nước	x		
17	Chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý	2.000840	Trợ giúp pháp lý	x		
18	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	1.001233	Trợ giúp pháp lý	x		
19	Cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	2.000518	Trợ giúp pháp lý	x		
20	Giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý	2.000592	Trợ giúp pháp lý	x		
21	Cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	2.000587	Trợ giúp pháp lý	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
22	Thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	2.001687	Trợ giúp pháp lý	x		
23	Rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý	2.001680	Trợ giúp pháp lý	x		
24	Yêu cầu trợ giúp pháp lý	2.000829	Trợ giúp pháp lý	x		
25	Lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	2.000970	Trợ giúp pháp lý	x		
26	Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	2.000596	Trợ giúp pháp lý	x		
27	Cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	2.000954	Trợ giúp pháp lý	x		
28	Lựa chọn, ký hợp đồng với luật sư	2.000977	Trợ giúp pháp lý	x		
29	Phê duyệt trang thông tin đấu giá trực tuyến	2.001225	Đấu giá tài sản	x		
30	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá	2.002139	Đấu giá tài sản	x		
31	Cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá	1.003915	Đấu giá tài sản	x		
32	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề đấu giá	1.000802	Đấu giá tài sản	x		
33	Thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư	1.008614	Luật sư	x		
34	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	1.002153	Luật sư	x		
35	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư	1.000828	Luật sư	x		
36	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư	1.000688	Luật sư	x		
37	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư	1.008624	Luật sư	x		
38	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác không cố ý	1.008628	Luật sư	x		
39	Công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài	1.001928	Luật sư	x		
40	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	1.002010	Luật sư	x		
41	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	1.002032	Luật sư	x		
42	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	1.002055	Luật sư	x		
43	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu	1.002079	Luật sư	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
	hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh					
44	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	1.002099	Luật sư	x		
45	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	1.002181	Luật sư	x		
46	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	1.002198	Luật sư	x		
47	Hợp nhất công ty luật	1.002218	Luật sư	x		
48	Sáp nhập công ty luật	1.002234	Luật sư	x		
49	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	1.008709	Luật sư	x		
50	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài	1.002398	Luật sư	x		
51	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	1.002384	Luật sư	x		
52	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	1.002368	Luật sư	x		
53	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	2.002139	Công chứng	x		
54	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	1.013836	Công chứng	x		
55	Bổ nhiệm công chứng viên	1.013803	Công chứng	x		
56	Bổ nhiệm lại công chứng viên	1.013804	Công chứng	x		
57	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm)	1.013805	Công chứng	x		
58	Công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài	1.013806	Công chứng	x		
59	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	1.013807	Công chứng	x		
60	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	1.013808	Công chứng	x		
61	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	1.013810	Công chứng	x		
62	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành	1.013812	Công chứng	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
	nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác					
63	Công nhận hoàn thành tập sự hành nghề công chứng	3.000444	Công chứng	x		
64	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	1.013808	Công chứng	x		
65	Cấp Thẻ công chứng viên	1.013859	Công chứng	x		
66	Cấp lại Thẻ công chứng viên	1.013830	Công chứng	x		
67	Thu hồi Thẻ công chứng viên	1.013832	Công chứng	x		
68	Thành lập Văn phòng công chứng	1.013834	Công chứng	x		
69	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	1.013835	Công chứng	x		
70	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng công chứng do bị mất, hỏng	1.013837	Công chứng	x		
71	Hợp nhất Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh	1.013839	Công chứng	x		
72	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	1.013840	Công chứng	x		
73	Sáp nhập Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh	1.013842	Công chứng	x		
74	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	1.013843	Công chứng	x		
75	Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của toàn bộ thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng	1.013846	Công chứng	x		
76	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng vốn góp	1.013848	Công chứng	x		
77	Chuyển đổi Văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân thành Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh	1.013849	Công chứng	x		
78	Bán Văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân	1.013852	Công chứng	x		
79	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được bán	1.013853	Công chứng	x		
80	Công nhận Điều lệ của Văn phòng công chứng được thành lập trước ngày 01/7/2025	1.013856	Công chứng	x		
81	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	1.000426	Tư vấn pháp luật	x		
82	Đăng ký hoạt động của trung tâm tư vấn pháp luật	1.000627	Tư vấn pháp	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
			luật			
83	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	1.000614	Tư vấn pháp luật	x		
84	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	1.000588	Tư vấn pháp luật	x		
85	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	1.000404	Tư vấn pháp luật	x		
86	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật	1.000390	Tư vấn pháp luật	x		
87	Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư, kiểm toán viên, người có trình độ cử nhân luật, kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng và có thời gian công tác trong lĩnh vực được đào tạo từ 05 năm trở lên	2.001130	Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	x		
88	Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư nước ngoài đã được cấp Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về luật sư, kiểm toán viên là người nước ngoài theo quy định của pháp luật về kiểm toán	1.002681	Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	x		
89	Cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên	2.001117	Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	x		
90	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	1.002626	Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	x		
91	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	1.001600	Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
			sản			
92	Thu hồi chứng chỉ hành nghề Quản tài viên trong trường hợp thôi hành nghề Quản tài viên theo nguyện vọng cá nhân	1.014965	Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	x		
93	Cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên trong trường hợp bị thu hồi chứng chỉ hành nghề	1.014966	Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	x		
94	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp cấp tỉnh	2.000894	Giám định tư pháp	x		
95	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp	1.009832	Giám định tư pháp	x		
96	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp	2.000823	Giám định tư pháp	x		
97	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp cấp tỉnh	1.001122	Giám định tư pháp	x		
98	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	2.000568	Giám định tư pháp	x		
99	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp cấp tỉnh	1.001216	Giám định tư pháp	x		
100	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng giám định tư pháp	2.000555	Giám định tư pháp	x		
101	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	1.001117	Giám định tư pháp	x		
102	Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp cấp tỉnh	1.009832	Giám định tư pháp	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
103	Cấp Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại	1.008907	Hòa giải thương mại	x		
104	Cấp lại Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	1.008908	Hòa giải thương mại	x		
105	Bổ sung hoạt động hòa giải thương mại cho Trung tâm trọng tài	1.008909	Hòa giải thương mại	x		
106	Thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở Trung tâm hòa giải thương mại sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác; đăng ký hoạt động Trung tâm hoà giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	1.008910	Hòa giải thương mại	x		
107	Cấp Giấy phép thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	1.008911	Hòa giải thương mại	x		
108	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc	1.009284	Hòa giải thương mại	x		
109	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được cấp Giấy phép thành lập	1.008913	Hòa giải thương mại	x		
110	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	2.001716	Hòa giải thương mại	x		
111	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	1.008914	Hòa giải thương mại	x		
112	Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động	2.000515	Hòa giải thương mại	x		
113	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được cấp Giấy phép thành lập.	1.008915	Hòa giải thương mại	x		
114	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh, địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước	1.008916	Hòa giải thương mại	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
	ngoài tại Việt Nam; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh					
115	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài	1.009283	Hòa giải thương mại	x		
116	Thành lập, đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài	2.000822	Trọng tài thương mại	x		
117	Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Trung tâm Trọng tài	2.000819	Trọng tài thương mại	x		
118	Chấm dứt hoạt động Trung tâm trọng tài theo Điều lệ của Trung tâm trọng tài	1.008885	Trọng tài thương mại	x		
119	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	1.008886	Trọng tài thương mại	x		
120	Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	1.001609	Trọng tài thương mại	x		
121	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của Tổ chức trọng tài nước ngoài hoặc Tổ chức trọng tài nước ngoài thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện tại Việt Nam đã chấm dứt hoạt động ở nước ngoài	1.008887	Trọng tài thương mại	x		
122	Cấp lại Giấy phép thành lập của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	1.008888	Trọng tài thương mại	x		
123	Đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở	1.008889	Trọng tài	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
	sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác		thương mại			
124	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	1.008890	Trọng tài thương mại	x		
125	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	1.008904	Trọng tài thương mại	x		
126	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng Chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	1.008905	Trọng tài thương mại	x		
127	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh thành phố trực thuộc trung ương khác	1.008906	Trọng tài thương mại	x		
128	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	1.001248	Trọng tài thương mại	x		
129	Đăng ký tập sự hành nghề Thừa hành viên	1.008925	Thừa hành viên	x		
130	Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa hành viên	1.008926	Thừa hành viên	x		
131	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa hành viên	1.008927	Thừa hành viên	x		
132	Cấp lại Thẻ Thừa hành viên	1.008928	Thừa hành viên	x		
133	Bổ nhiệm Thừa hành viên	1.008922	Thừa hành viên	x		
134	Miễn nhiệm Thừa hành viên	1.008923	Thừa hành viên	x		
135	Bổ nhiệm lại Thừa hành viên	1.008924	Thừa hành viên	x		
136	Công nhận tương đương đào tạo nghiệp vụ Thừa hành viên	1.008921	Thừa hành viên	x		
137	Thủ tục đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	1.005464	Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
138	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	1.011441	Đăng ký biện pháp bảo đảm	x		
139	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liến với đất	1.011442	Đăng ký biện pháp bảo đảm	x		
140	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liến với đất	1.011443	Đăng ký biện pháp bảo đảm	x		
141	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	1.011444	Đăng ký biện pháp bảo đảm	x		
142	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất	1.011445	Đăng ký biện pháp bảo đảm	x		
143	Cấp bản sao trích lục hộ tịch, bản sao giấy khai sinh	2.000635	Hộ tịch		x	Nghị định 07/2025/NĐ-CP
144	Xác nhận thông tin hộ tịch	2.002516	Hộ tịch		x	Nghị định 07/2025/NĐ-CP Nghị định 120/2025/NĐ-CP
145	Đăng ký khai sinh	1.001193	Hộ tịch	x		
146	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	2.000528	Hộ tịch	x		
147	Đăng ký lại khai sinh	1.004884	Hộ tịch	x		
148	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	2.000522	Hộ tịch	x		
149	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	1.001022	Hộ tịch	x		
150	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	2.000779	Hộ tịch	x		
151	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	1.000689	Hộ tịch	x		
152	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	1.001695	Hộ tịch	x		
153	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	1.004772	Hộ tịch	x		
154	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	1.000893	Hộ tịch	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
155	Đăng ký kết hôn	1.000894	Hộ tịch	x		
156	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	2.000806	Hộ tịch	x		
157	Đăng ký lại kết hôn	1.004746	Hộ tịch	x		
158	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	2.000513	Hộ tịch	x		
159	Đăng ký khai tử	1.000656	Hộ tịch	x		
160	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	1.001766	Hộ tịch	x		
161	Đăng ký lại khai tử	1.005461	Hộ tịch	x		
162	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	2.000497	Hộ tịch	x		
163	Đăng ký giám hộ	1.004837	Hộ tịch	x		
164	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	1.001669	Hộ tịch	x		
165	Đăng ký chấm dứt giám hộ	1.004845	Hộ tịch	x		
166	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	2.000756	Hộ tịch	x		
167	Đăng ký giám sát việc giám hộ	3.000323	Hộ tịch	x		
168	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	3.000322	Hộ tịch	x		
169	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	1.004859	Hộ tịch	x		
170	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	2.000748	Hộ tịch	x		
171	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	2.002189	Hộ tịch	x		
172	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	2.000554	Hộ tịch	x		
173	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	2.000547	Hộ tịch	x		
174	Đăng ký khai sinh lưu động	1.003583	Hộ tịch	x		
175	Đăng ký kết hôn lưu động	1.000593	Hộ tịch	x		
176	Đăng ký khai tử lưu động	1.000419	Hộ tịch	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
177	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	1.004873	Hộ tịch	x		
178	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	2.000986	Hộ tịch	x		
179	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	2.001023	Hộ tịch	x		
180	Cấp bản sao từ sổ gốc	2.000908	Chứng thực	x		
181	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	2.000884	Chứng thực		x	Nghị định 280/2025/NĐ-CP
182	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	2.001008	Chứng thực		x	Nghị định 280/2025/NĐ-CP
183	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	2.000815	Chứng thực		x	Nghị định 280/2025/NĐ-CP
184	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	2.000992	Chứng thực	x		
185	Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2.001035	Chứng thực	x		
186	Chứng thực di chúc	2.001019	Chứng thực		x	Nghị định 280/2025/NĐ-CP
187	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	2.001016	Chứng thực		x	Nghị định 280/2025/NĐ-CP
188	Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2.001406	Chứng thực	x		
189	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch	2.000913	Chứng thực		X	Nghị định

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
						280/2025/NĐ-CP
190	Sửa lỗi sai sót trong giao dịch	2.000927	Chứng thực	x		
191	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	2.000942	Chứng thực	x		
192	Công nhận hòa giải viên (cấp xã)	1.002211	Hòa giải ở cơ sở	x		
193	Công nhận Tổ trưởng tổ hòa giải	2.000950	Hòa giải ở cơ sở	x		
194	Thôi làm hòa giải viên	2.000930	Hòa giải ở cơ sở	x		
195	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên	2.002080	Hòa giải ở cơ sở	x		
196	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	2.000424	Hòa giải ở cơ sở	x		

Ghi chú:
Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý: 196 TTHC. Trong đó: 138 TTHC cấp tỉnh, 51 TTHC cấp xã, 07 TTHC dùng chung.

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
V	**SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**					
1	Thủ tục đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	1.001782	Thể dục thể thao	X		
2	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức	1.002022	Thể dục thể thao	X		
3	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức	1.002013	Thể dục thể thao	X		
4	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	1.000983	Thể dục thể thao	X		
5	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận	1.003441	Thể dục thể thao	X		
6	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	1.002445	Thể dục thể thao	X		
7	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh kinh doanh hoạt động thể thao	1.002396	Thể dục thể thao	X		
8	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo	1.000842	Thể dục thể thao	X		
9	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao dối với môn Lân Sư Rồng	2.002188	Thể dục thể thao	X		
10	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao	1.001056	Thể dục thể thao	X		
11	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh	1.000560	Thể dục thể thao	X		
12	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	1.000883	Thể dục	X		

	đối với môn Bơi, Lặn		thể thao			
13	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate	1.000904	Thể dục thể thao	X		
14	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taewondo	1.001195	Thể dục thể thao	X		
15	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao	1.001801	Thể dục thể thao	X		
16	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin	1.000485	Thể dục thể thao	X		
17	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu	1.005162	Thể dục thể thao	X		
18	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Diều bay	1.000830	Thể dục thể thao	X		
19	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao	1.001517	Thể dục thể thao	X		
20	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền, Vovinam	1.000544	Thể dục thể thao	X		
21	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	1.004628	Du lịch	X		
22	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	2.001628	Du lịch	X		
23	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	1.004623	Du lịch	X		
24	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	1.001432	Du lịch	X		
25	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành, giải thể hoặc phá sản	2.001611	Du lịch	X		
26	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	1.001440	Du lịch	X		
27	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	1.004614	Du lịch	X		
28	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế	1.004605	Du lịch	X		

29	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	1.004580	Du lịch	X		
30	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	1.004572	Du lịch	X		
31	Thủ tục công nhận khu du lịch cấp tỉnh	1.003490	Du lịch	X		
32	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	1.004503	Du lịch	X		
33	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	1.001455	Du lịch	X		
34	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch	1.004594	Du lịch	X		
35	Thủ tục công nhận điểm du lịch	1.004528	Du lịch	X		
36	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	1.004551	Du lịch	X		
37	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	1.001837	Du lịch	X		
38	Thủ tục gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	1.003002	Du lịch	X		
39	Thủ tục Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	1.005161	Du lịch	X		
40	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng* hoặc bị tiêu hủy	1.003275	Du lịch	X		
41	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện	1.003240	Du lịch	X		
42	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	1.003717	Du lịch	X		

43	Thủ tục cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (thẩm quyền Sở Xây dựng)	1.008028	Du lịch	X		
44	Thủ tục cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (thẩm quyền Sở Xây dựng)	1.008027	Du lịch	X		
45	Thủ tục cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (thẩm quyền Sở Xây dựng)	1.008029	Du lịch	X		
46	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	2.001765	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	X		
47	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	1.003384	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	X		
48	Thủ tục cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	2.001098	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	X		
49	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	1.005452	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	X		
50	Thủ tục gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	2.001091	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	X		
51	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép cung cấp dịch vụ mạng xã hội	2.001168	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	X		
52	Thủ tục gia hạn Giấy phép cung cấp dịch vụ mạng xã hội	2.001169	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	X		
53	Thủ tục gia hạn Giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng	1.004250	Phát thanh, truyền hình và	X		

			thông tin điện tử			
54	Thủ tục cấp giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	1.002001	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	X		
55	Gia hạn giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	2.002738	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	X		
56	Sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	2.002739	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	X		
57	Cấp giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng.	2.002772	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	X		
58	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	1.004508	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	X		
59	Cấp giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội	2.002772	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	X		
60	Sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội	2.002773	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	X		
61	Thủ tục chấp thuận nội dung thay đổi biểu tượng kênh ghi trong giấy phép sản xuất kênh chương trình trong nước bao gồm kênh chương trình chuyên quảng cáo (cho cơ quan Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố)	3.000575	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	X		
62	Công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình	1004104	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	X		
63	Cấp giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	1.009374	Báo chí	X		

64	Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	1.009386	Báo chí	X		
65	Chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương	1.013781	Báo chí	X		
66	Cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương	1.013782	Báo chí	X		
67	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí (đối với cơ quan báo chí của địa phương)	1.013784	Báo chí	X		
68	Cấp giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương	1.013785	Báo chí	X		
69	Cấp giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức ở địa phương	1.013788	Báo chí	X		
70	Chấp thuận thay đổi nội dung trong giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức ở địa phương	1.013789	Báo chí	X		
71	Tiếp nhận đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu	1.013790	Báo chí	X		
72	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong Giấy phép mở chuyên trang của báo chí điện tử (đối với cơ quan báo chí của địa phương)	3.000574	Báo chí	X		
73	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	1003868	Xuất bản, In và Phát hành	X		
74	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	2.001.594	Xuất bản, In và Phát hành	X		
75	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	2.001584	Xuất bản, In và Phát hành	X		
76	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	2.001564	Xuất bản, In và Phát hành	X		
77	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	1008201	Xuất bản, In và Phát hành	X		
78	Xác nhận đăng ký hoạt động in (cấp tỉnh)	2.001740	Xuất bản, In và Phát hành	X		
79	Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in (cấp tỉnh)	2.001737	Xuất bản, In và Phát hành	X		

80	Cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	1013698	Xuất bản, In và Phát hành	X		
81	Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	1013699	Xuất bản, In và Phát hành	X		
82	Trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài	1003888	Thông tin đối ngoại	X		
83	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng rôn	1.004650	Quảng cáo	X		
84	Thủ tục thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	1004645	Quảng cáo	X		
85	Thủ tục xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân" (đối với hội đồng cấp cơ sở tại địa phương)	1001376	Thi đua khen thưởng	X		
86	Thủ tục xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú'' (đối với hội đồng cấp cơ sở tại địa phương)	1.001108	Thi đua khen thưởng	X		
87	Thủ tục xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể	1.001032	Thi đua khen thưởng	X		
88	Thủ tục xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể	1.000971	Thi đua khen thưởng	X		
89	Thủ tục xét tặng "Giải thưởng Hồ Chí Minh" về văn học, nghệ thuật	1.000871	Thi đua khen thưởng	X		
90	Thủ tục xét tặng "Giải thưởng Nhà nước" về văn học, nghệ thuật	1.000564	Thi đua khen thưởng	X		
91	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chuyên gia giám định di vật, cổ vật	1014608	Di sản văn hóa	X		
92	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận chuyên gia giám định di vật, cổ vật	1014609	Di sản văn hóa	X		
93	Thủ tục bồi hoàn chi phí thực hiện việc đưa di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia có nguồn gốc Việt Nam từ nước ngoài về nước (cấp tỉnh)	1014610	Di sản văn hóa	X		
94	Thủ tục cấp giấy phép làm bản sao di vật, cổ vật	1014611	Di sản văn hóa	X		
95	Thủ tục cấp giấy phép làm bản sao di sản tư liệu được ghi danh vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu (cấp tỉnh)	1014612	Di sản văn hóa	X		
96	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	1003793	Di sản văn hóa	X		

97	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	1014613	Di sản văn hóa	X		
98	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư kinh doanh di vật, cổ vật	1014614	Di sản văn hóa	X		
99	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư kinh doanh di vật, cổ vật	1014615	Di sản văn hóa	X		
100	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật	1014616	Di sản văn hóa	X		
101	Thủ tục cấp phép khai quật khảo cổ khẩn cấp	2001591	Di sản văn hóa	X		
102	Thủ tục đăng ký di vật, cổ vật	2001631	Di sản văn hóa	X		
103	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật	1003738	Di sản văn hóa	X		
104	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật	1001106	Di sản văn hóa	X		
105	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật	1001123	Di sản văn hóa	X		
106	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích	1001822	Di sản văn hóa	X		
107	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích	2001641	Di sản văn hóa	X		
108	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích	1003901	Di sản văn hóa	X		
109	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích	1002003	Di sản văn hóa	X		
110	Thủ tục cho phép người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm, di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương	1003838	Di sản văn hóa	X		
111	Thủ tục cho phép người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu, sưu tầm di sản tư liệu (địa phương)	1013801	Di sản văn hóa	X		
112	Thủ tục cấp phép nhập khẩu di vật, cổ vật không nhằm mục đích kinh doanh cấp tỉnh	1013456	Di sản văn hóa	X		
113	Thủ tục lấy ý kiến đối với việc sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới (trường hợp không cấp giấy phép xây dựng)	1014217	Di sản văn hóa	X		
114	Thủ tục lấy ý kiến đối với việc xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm ngoài khu vực	1014218	Di sản văn hóa	X		

	bảo vệ di tích, nằm ngoài vùng đệm của khu vực di sản thế giới có khả năng tác động tiêu cực đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan văn hóa của di tích, di sản thế giới (trường hợp không cấp giấy phép xây dựng)					
115	Thủ tục thông báo nhập khẩu văn hóa phẩm (trừ di vật, cổ vật) không nhằm mục đích kinh doanh	1003784	Hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa	X		
116	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật	1001833	Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm	X		
117	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật	1001809	Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm	X		
118	Thủ tục cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ	1001778	Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm	X		
119	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng	1001755	Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm	X		
120	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc	1001738	Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm	X		
121	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam	1001704	Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm	X		
122	Thủ tục cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm	1001671	Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm	X		
123	Thủ tục cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức	1001182	Mỹ thuật, Nhiếp	X		

	tại địa phương không vì mục đích thương mại		ảnh và Triển lãm			
124	Thủ tục thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	1001147	Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm	X		
125	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu nhằm mục đích kinh doanh	2001496	Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm	X		
126	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh	1001029	Văn hóa	X		
127	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	1001008	Văn hóa	X		
128	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh	1000963	Văn hóa	X		
129	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	1000922	Văn hóa	X		
130	Thủ tục tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu	1009399	Văn hóa	X		
131	Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu	1009403	Văn hóa	X		
132	Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý	1009398	Văn hóa	X		
133	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý	1009397	Nghệ thuật biểu diễn	X		
134	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu	1003560	Mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa	X		
135	Thủ tục kiểm tra chuyên ngành văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh trước khi xuất khẩu	1003743	Văn hóa	X		
136	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	1.003676	Văn hóa	X		
137	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	1003654	Văn hóa	X		
138	Cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	1012080	Gia đình	X		

139	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	1012081	Gia đình	X		
140	Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	1012082	Gia đình	X		
141	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	1006412	Hợp tác quốc tế	X		
142	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam.	1001082	Hợp tác quốc tế	X		
143	Thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	1001091	Hợp tác quốc tế	X		
144	Thủ tục lựa chọn đề cương để hỗ trợ viết, sáng tác tác phẩm văn học	2002839	Văn học	X		
145	Thủ tục hỗ trợ sáng tác tác phẩm văn học	2002840	Văn học	X		
146	Thủ tục cấp Giấy phép tổ chức liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim tại Việt Nam	1011452	Bản quyền tác giả	X		
147	Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim (cấp tỉnh)	1011454	Điện ảnh	X		
148	Thủ tục cấp Thẻ giám định viên quyền tác giả, quyền liên quan	1003801	Bản quyền tác giả	X		
149	Thủ tục cấp lại Thẻ giám định viên quyền tác giả, quyền liên quan	1003780	Bản quyền tác giả	X		
150	Thủ tục cấp giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền tác giả, quyền liên quan	1003948	Bản quyền tác giả	X		
151	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền tác giả, quyền liên quan	1003922	Bản quyền tác giả	X		
152	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	2.000794	Thể dục thể thao	X		
153	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	1.013792	Phát thanh, truyền hình và	X		

			thông tin điện tử			
154	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	1.013793	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	X		
155	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	1.013794	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	X		
156	Thủ tục xác nhận đăng ký hoạt động in (cấp xã)	3.000569	Xuất bản, In và Phát hành	X		
157	Thủ tục xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in (cấp xã)	3.000570	Xuất bản, In và Phát hành	X		
158	Khai báo hoạt động phát hành xuất bản phẩm	3.000576	Xuất bản, In và Phát hành	X		
159	Thủ tục Tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã	1013791	Văn hóa cơ sở	X		
160	Thủ tục thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	1014312	Di sản văn hóa	X		
161	Thủ tục hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	1014310	Di sản văn hóa	X		
162	Thủ tục Thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	1003622	Văn hóa cơ sở	X		
163	Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân	1012084	Gia đình	X		
164	Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị	1012085	Gia đình	X		
165	Nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử: Đăng ký thành lập hộ kinh doanh - cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự - cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	1014475	Văn hóa cơ sở	X		

Ghi chú:

1. Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý: 165 TTHC. Trong đó: 151 TTHC cấp tỉnh, 14 TTHC cấp xã.

2. TTHC cấp tỉnh từ số thứ tự số 01 đến 151; TTHC cấp xã từ số thứ tự 152 đến 165.

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, uỷ quyền giải quyết TTHC
VI	**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**					
1	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	1.001714	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	X		
2	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	1.005090	Lĩnh vực thi, tuyển sinh	X		
3	Chuyển trường và tiếp nhận học sinh	2.002854	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ	X		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, uỷ quyền giải quyết TTHC
			thống giáo dục quốc dân			
4	Tiếp nhận học sinh xin học lại	2.002857	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	X		
5	Tiếp nhận học sinh Việt Nam từ nước ngoài về nước	2.002855	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	X		
6	Tiếp nhận học sinh người nước ngoài	2.002856	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	X		
7	Điều chỉnh, bổ sung, gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	1.012960	Giáo dục thường xuyên	X		
8	Giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)	1.013758	Giáo dục thường xuyên	X		
9	Giải thể trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	1.012956	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác	X		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, uỷ quyền giải quyết TTHC
10	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông	1.012955	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác	X		
11	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục	1.005008	Các cơ sở giáo dục khác	X		
12	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp, trường trung học nghề	2.002887	Giáo dục nghề nghiệp	X		
13	Giải thể phân hiệu của trường trung cấp, trường trung học nghề	2.002888	Giáo dục nghề nghiệp	X		
14	Cho phép đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2.002889	Giáo dục nghề nghiệp	X		
15	Cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại phân hiệu của trường trung cấp, trường trung học nghề	1.115169	Giáo dục nghề nghiệp	X		
16	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2.002885	Giáo dục nghề nghiệp	X		
17	Cho phép giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2.002886	Giáo dục nghề nghiệp	X		
18	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp	2.002890	Giáo dục nghề nghiệp	X		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, uỷ quyền giải quyết TTHC
19	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam	1.000159	Giáo dục nghề nghiệp	X		
20	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận	1.000482	Giáo dục nghề nghiệp	X		
21	Công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục	1.010593	Giáo dục nghề nghiệp	X		
22	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị	1.010594	Giáo dục nghề nghiệp	X		
23	Thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam	2.000130	Giáo dục nghề nghiệp	X		
24	Công nhận Giám đốc Trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục	2.000632	Giáo dục nghề nghiệp	X		
25	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2.001959	Giáo dục nghề nghiệp	X		
26	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật	2.002884	Giáo dục nghề nghiệp	X		
27	Giải thể trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	1.012988	Giáo dục thường xuyên	X		
28	Cho phép thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thục	1.013751	Giáo dục thường xuyên	X		
29	Sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thục	1.013753	Giáo dục thường xuyên	X		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, uỷ quyền giải quyết TTHC
30	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thục	1.013754	Giáo dục thường xuyên	X		
31	Cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	1.013755	Giáo dục thường xuyên	X		
32	Sáp nhập, chia, tách trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	1.013757	Giáo dục thường xuyên	X		
33	Giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)	1.013758	Giáo dục thường xuyên	X		
34	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên	3.000315	Giáo dục thường xuyên	X		
35	Sáp nhập, chia, tách trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên	3.000317	Giáo dục thường xuyên	X		
36	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông	1.012944	Giáo dục trung học	X		
37	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục	1.012953	Giáo dục trung học	X		
38	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông	1.012955	Giáo dục trung học	X		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, uỷ quyền giải quyết TTHC
39	Giải thể trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	1.012956	Giáo dục trung học	X		
40	Tuyển sinh trung học phổ thông	3.000181	Giáo dục trung học	X		
41	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	1.008720	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	X		
42	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	1.000280	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	X		
43	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	1.000288	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	X		
44	Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia	1.000691	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	X		
45	Xếp hạng trung tâm giáo dục thường xuyên	1.000729	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	X		
46	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người	1.002982	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo	X		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, uỷ quyền giải quyết TTHC
			dục quốc dân			
47	Đăng ký hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với sinh viên học các ngành đào tạo giáo viên tại các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng được phép đào tạo giáo viên	1.009002	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	X		
48	Đề nghị miễn, giảm học phí trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học công lập	1.014333	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	X		
49	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong trường trung học phổ thông tư thục, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục, trường trung học phổ thông trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu	1.014334	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	X		
50	Đề nghị đánh giá, công nhận Đơn vị học tập cấp tỉnh	2.002593	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	X		
51	Phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài	2.002811	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	X		
52	Gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài	2.002812	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	X		
53	Chấm dứt hoạt động của Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài	2.002813	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	X		
54		2.002851	Giáo dục và Đào tạo	X		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, uỷ quyền giải quyết TTHC
	Xét, cấp học bổng chính sách đối với sinh viên học theo chế độ cử tuyển		thuộc hệ thống giáo dục quốc dân			
55	Chuyển đổi cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	1.008721	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	X		
56	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư; cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	1.008723	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	X		
57	Giải thể, chấm dứt hoạt động cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ thành lập	1.013767	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	X		
58	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ	2.000545	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	X		
59	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	1.000259	Kiểm định chất lượng giáo dục	X		
60	Cấp chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	1.000713	Kiểm định chất lượng giáo dục	X		
61	Cấp chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	1.000715	Kiểm định chất lượng giáo dục	X		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, uỷ quyền giải quyết TTHC
62	Cấp chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	1.000711	Kiểm định chất lượng giáo dục	X		
63	Đăng ký xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non	1.001942	Thi, tuyển sinh	X		
64	Đăng ký dự thị tốt nghiệp trung học phổ thông	1.005142	Thi, tuyển sinh	X		
65	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin	1.003734	Thi, tuyển sinh	X		
66	Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông	1.005095	Thi, tuyển sinh	X		
67	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	1.005098	Thi, tuyển sinh	X		
68	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển	1.009394	Thi, tuyển sinh	X		
69	Xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông	1.013338	Thi, tuyển sinh	X		
70	Tuyển sinh vào trường phổ thông nội trú	1.014957	Thi, tuyển sinh	X		
71	Xét tuyển học sinh vào trường dự bị đại học	2.001806	Thi, tuyển sinh	X		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, uỷ quyền giải quyết TTHC
72	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam	1.004889	Văn bằng, chứng chỉ	X		
73	Cấp lại văn bằng, chứng chỉ	2.002850	Văn bằng, chứng chỉ	X		
74	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	3.000465	Văn bằng, chứng chỉ	X		
75	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	3.000466	Văn bằng, chứng chỉ	X		
76	Thành lập hoặc cho phép thành lập nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non	2.002891	Giáo dục mầm non	X		
77	Sáp nhập, chia, tách nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non	2.002892	Giáo dục mầm non	X		
78	Giải thể nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non	2.002893	Giáo dục mầm non	X		
79	Cho phép nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	2.002894	Giáo dục mầm non	X		
80	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập	1.012971	Giáo dục mầm non	X		
81	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập	1.012973	Giáo dục mầm non	X		
82	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	1.012974	Giáo dục mầm non	X		
83	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài đề nghị thành lập sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi	1.014996	Giáo dục mầm non	X		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, uỷ quyền giải quyết TTHC
	nhuận					
85	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	2.001960	Giáo dục nghề nghiệp	X		
86	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc xã	2.002284	Giáo dục nghề nghiệp	X		
87	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng	1.012969	Giáo dục thường xuyên	X		
88	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng	3.000307	Giáo dục thường xuyên	X		
89	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	3.000308	Giáo dục thường xuyên	X		
90	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	1.001639	Giáo dục tiểu học	X		
91	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	1.004563	Giáo dục tiểu học	X		
92	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học	1.012963	Giáo dục tiểu học	X		
93	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	2.001842	Giáo dục tiểu học	X		
94	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	1.005108	Giáo dục trung học	X		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, uỷ quyền giải quyết TTHC
95	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	1.012964	Giáo dục trung học	X		
96	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	1.012965	Giáo dục trung học	X		
97	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	1.012967	Giáo dục trung học	X		
98	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	1.012968	Giáo dục trung học	X		
99	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	2.001904	Giáo dục trung học	X		
100	Tuyển sinh trung học cơ sở	3.000182	Giáo dục trung học	X		
101	Đề nghị miễn, giảm học phí trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học công lập	1.014333	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	X		
102	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non công lập, cơ sở giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông	1.014336	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	X		
103	Xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	2.002771	Giáo dục và Đào tạo	X		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, uỷ quyền giải quyết TTHC
			thuộc hệ thống giáo dục quốc dân			
104	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	1.001622	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	X		
105	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	1.003702	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	X		
106	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	1.008725	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	X		
107	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	1.008950	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	X		
108	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	1.008951	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	X		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, uỷ quyền giải quyết TTHC
109	Đề nghị miễn, giảm học phí trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học thuộc tổ chức kinh tế, doanh nghiệp nhà nước	1.014335	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	X		
110	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục; cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu	1.014337	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	X		
111	Xét, cấp học bổng chính sách đối với học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục dành cho thương binh, người khuyết tật	1.014997	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	X		
112	Xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	2.002770	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	X		

Ghi chú:

1. Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý: 112 TTHC. Trong đó: 69 TTHC cấp tỉnh, 37 TTHC cấp xã, 06 TTHC dùng chung.

2. TTHC dùng chung từ số thứ tự số 01 đến 06; TTHC cấp tỉnh từ số thứ tự 07 đến 75; TTHC cấp xã từ số thứ tự 76 đến 112.

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
VII	**Sở Dân tộc và Tôn giáo**					
1	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	1.012629	Tín ngưỡng tôn giáo	x		
2	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉn	1.012628	Tín ngưỡng tôn giáo	x		
3	Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1.014339	Tín ngưỡng tôn giáo	x		
4	Thủ tục đăng ký thuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích	1.012659	Tín ngưỡng tôn giáo	x		
5	Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú	1.012658	Tín ngưỡng tôn	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
	hợp pháp tại Việt Nam		giáo			
6	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	1.012657	Tín ngưỡng tôn giáo	x		
7	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam trong địa bàn một tỉnh	1.012656	Tín ngưỡng tôn giáo	x		
8	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam đến địa bàn tỉnh khác	1.012653	Tín ngưỡng tôn giáo	x		
9	Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	1.012648	Tín ngưỡng tôn giáo	x		
10	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	1.012646	Tín ngưỡng tôn giáo	x		
11	Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1.012645	Tín ngưỡng tôn giáo	x		
12	Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	1.012644	Tín ngưỡng tôn giáo	x		
13	Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo	1.012616	Tín ngưỡng tôn giáo	x		
14	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều xã thuộc một tỉnh	1.012607	Tín ngưỡng tôn giáo	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
15	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều xã thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	1.012606	Tín ngưỡng tôn giáo	x		
16	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều xã thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	1.012605	Tín ngưỡng tôn giáo	x		
17	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho nhóm người nước ngoài sinh hoạt tôn giáo tập trung	1.012655	Tín ngưỡng tôn giáo	x		
18	Thủ tục đề nghị cho người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam	1.012660	Tín ngưỡng tôn giáo	x		
19	Thủ tục đề nghị tự giải thể của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương	1.012639	Tín ngưỡng tôn giáo	x		
20	Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	1.012637	Tín ngưỡng tôn giáo	x		
21	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1.012672	Tín ngưỡng tôn giáo	x		
22	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1.012661	Tín ngưỡng tôn giáo	x		
23	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1.012641	Tín ngưỡng tôn giáo	x		
24	Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1.012632	Tín ngưỡng tôn giáo	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
25	Công nhận người có uy tín	1.012222	Công tác dân tộc	x		
26	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín	1.012.223	Công tác dân tộc	x		
27	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	1.012592	Tín ngưỡng tôn giáo	x		
28	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	1.012591	Tín ngưỡng tôn giáo	x		
29	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	1.012585	Tín ngưỡng tôn giáo	x		
30	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	1.012590	Tín ngưỡng tôn giáo	x		
31	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	1.012584	Tín ngưỡng tôn giáo	x		
32	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	1.012582	Tín ngưỡng tôn giáo	x		
33	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã	1.013796	Tín ngưỡng tôn giáo	x		
34	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã	1.013797	Tín ngưỡng tôn giáo	x		
35	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã	1.013798	Tín ngưỡng tôn giáo	x		

Ghi chú:

1. Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý: 35 TTHC. Trong đó: 34 TTHC cấp tỉnh, 11 TTHC cấp xã.

2. TTHC cấp tỉnh từ số thứ tự 01 đến 24; TTHC cấp xã từ số thứ tự 25 đến 35.

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
VIII	**BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP THÁI NGUYÊN**					
1	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa tổ chức lựa chọn nhà đầu tư hoặc chưa lựa chọn được nhà đầu tu thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế	1.115144	Đầu tư tại Việt Nam	X		
2	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế	1.009748	Đầu tư tại Việt Nam	X		
3	Thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế	1.009759	Đầu tư tại Việt Nam	X		
4	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế	1.009770	Đầu tư tại Việt Nam	X		
5	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	2.002725	Đầu tư tại Việt Nam	X		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
6	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	2.002727	Đầu tư tại Việt Nam	X		
7	Thủ tục cấp/cấp lại Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái	2.002728	Quản lý KCN, KKT	X		
8	Thủ tục chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái	2.002731	Quản lý KCN, KKT	X		
9	Thủ tục cấp/cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái	2.002729	Quản lý KCN, KKT	X		
10	Thủ tục chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái	2.002732	Quản lý KCN, KKT	X		
11	Thủ tục hỗ trợ chi phí	1.014316	Hỗ trợ đầu tư	X		

Ghi chú:

1. Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý: 11 TTHC. Trong đó: 11 TTHC cấp tỉnh, 0 TTHC cấp xã.

2. TTHC cấp tỉnh từ số thứ tự 01 đến 11.

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, uỷ quyền giải quyết TTHC
IX	**SỞ XÂY DỰNG**					
1	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	1.013105	Đăng kiểm	x		
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	1.013110	Đăng kiểm	x		
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	1.001296	Đăng kiểm	x		
4	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	1.001322	Đăng kiểm	x		
5	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	1.000660	Đường bộ	x		
6	Công bố lại bến xe khách	1.000672	Đường bộ	x		
7	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ	1.000703	Đường bộ	x		
8	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	1.001023	Đường bộ	x		
9	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	1.001577	Đường bộ	x		
10	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo và thay đổi địa điểm đào tạo	1.001623	Đường bộ	x		
11	Cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ (trường hợp cơ sở đào tạo đã cấp chứng chỉ không còn hoạt động)	2.000769	Đường bộ	x		
12	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	1.001737	Đường bộ	x		
13	Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe tập lái	1.001751	Đường bộ	x		
14	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	1.001765	Đường bộ	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, uỷ quyền giải quyết TTHC
15	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái	1.001777	Đường bộ	x		
16	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	1.002046	Đường bộ	x		
17	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	1.002063	Đường bộ	x		
18	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	1.002268	Đường bộ	x		
19	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	1.002286	Đường bộ	x		
20	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc	1.002334	Đường bộ	x		
21	Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào khai thác; Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án tổ chức giao thông đường cao tốc trong thời gian khai thác	1.002798	Đường bộ	x		
22	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	1.002856	Đường bộ	x		
23	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	1.002861	Đường bộ	x		
24	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	1.002877	Đường bộ	x		
25	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	1.004993	Đường bộ	x		
26	Phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưỡi chở hành khách và xe ô tô	1.005021	Đường bộ	x		
27	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi về tên của cơ sở đào tạo	1.005210	Đường bộ	x		
28	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định	2.002285	Đường bộ	x		
29	Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải	2.002288	Đường bộ	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, uỷ quyền giải quyết TTHC
30	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi	2.002286	Đường bộ	x		
31	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	2.002287	Đường bộ	x		
32	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	1.010707	Đường bộ	x		
33	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	1.000028	Đường bộ	x		
34	Chấp thuận vị trí đấu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	1.000314	Đường bộ	x		
35	Chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	1.001046	Đường bộ	x		
36	Cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	1.001061	Đường bộ	x		
37	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	2.001921	Đường bộ	x		
38	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	1.013061	Đường bộ	x		
39	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ	1.013259	Đường bộ	x		
40	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	1.013260	Đường bộ	x		
41	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ	1.013261	Đường bộ	x		
42	Chấp thuận bổ sung vị trí nút giao đấu nối vào đường cao tốc	1.013276	Đường bộ	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, uỷ quyền giải quyết TTHC
43	Chấp thuận đấu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch	1.013277	Đường bộ	x		
44	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	1.013274	Đường bộ	x		
45	Chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	1.001666	Đường bộ	x		
46	Cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	1.001692	Đường bộ	x		
47	Cấp đổi chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	1.001725	Đường bộ	x		
48	Cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	1.001717	Đường bộ	x		
49	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN	1.010702	Đường bộ	x		
50	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN		Đường bộ	x		
51	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS		Đường bộ	x		
52	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc sổ TAD		Đường bộ	x		
53	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào		Đường bộ	x		
54	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia		Đường bộ	x		
55	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia		Đường bộ	x		
56	Chấp thuận đề nghị đấu nối vào đường tỉnh	1014411	Đường bộ	x		
57	Chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường tỉnh, đường đô thị và đường khác do Sở Xây dựng quản lý	1014412	Đường bộ	x		
58	Cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường tỉnh, đường đô thị và đường khác do Sở Xây dựng quản lý	1014413	Đường bộ	x		
59	Bãi bỏ đường ngang	1.000294	Đường sắt	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, uỷ quyền giải quyết TTHC
60	Cấp lại Giấy phép lái tàu	1.003897	Đường sắt	x		
61	Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt	1.004681	Đường sắt	x		
62	Cấp Giấy phép kết nối ray các tuyến đường sắt	1.004685	Đường sắt	x		
63	Gia hạn Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	1.005058	Đường sắt	x		
64	Sát hạch cấp giấy phép lái tàu	1.005071	Đường sắt	x		
65	Gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung đường sắt	1.005123	Đường sắt	x		
66	Cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	1.005126	Đường sắt	x		
67	Cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt	1.005134	Đường sắt	x		
68	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	1.010000	Đường sắt	x		
69	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	1.004844	Đường sắt	x		
70	Xét cấp giấy phép lái tàu		Đường sắt	x		
71	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	2.001116	Giám định tư pháp	x		
72	Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	1.011675	Giám định tư pháp	x		
73	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	1.002693	Hạ tầng kỹ thuật	x		
74	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	2.001211	Hàng hải và đường thủy	x		
75	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	2.001212	Hàng hải và đường thủy	x		
76	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	2.001214	Hàng hải và đường thủy	x		
77	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	2.001215	Hàng hải và đường thủy	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, uỷ quyền giải quyết TTHC
78	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	2.001217	Hàng hải và đường thủy	x		
79	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	2.001218	Hàng hải và đường thủy	x		
80	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải	2.001219	Hàng hải và đường thủy	x		
81	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	1.003135	Hàng hải và đường thủy	x		
82	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	1.003658	Hàng hải và đường thủy	x		
83	Xóa đăng ký phương tiện	2.001659	Hàng hải và đường thủy	x		
84	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	1.003930	Hàng hải và đường thủy	x		
85	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	1.003970	Hàng hải và đường thủy	x		
86	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	1.004002	Hàng hải và đường thủy	x		
87	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	2.001711	Hàng hải và đường thủy	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, uỷ quyền giải quyết TTHC
88	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	1.004036	Hàng hải và đường thủy	x		
89	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	1.004047	Hàng hải và đường thủy	x		
90	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	1.004088	Hàng hải và đường thủy	x		
91	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa	1.004242	Hàng hải và đường thủy	x		
92	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	1.005040	Hàng hải và đường thủy	x		
93	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	2.002001	Hàng hải và đường thủy	x		
94	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	1.006391	Hàng hải và đường thủy	x		
95	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	1.009443	Hàng hải và đường thủy	x		
96	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	1.009444	Hàng hải và đường thủy	x		
97	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa	1.009446	Hàng hải và đường thủy	x		
98	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	1.009447	Hàng hải và đường thủy	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, uỷ quyền giải quyết TTHC
99	Thiết lập khu neo đậu	1.009448	Hàng hải và đường thủy	x		
100	Công bố hoạt động khu neo đậu	1.009449	Hàng hải và đường thủy	x		
101	Công bố đóng khu neo đậu	1.009450	Hàng hải và đường thủy	x		
102	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	1.009452	Hàng hải và đường thủy	x		
103	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	1.009453	Hàng hải và đường thủy	x		
104	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không còn nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	1.009458	Hàng hải và đường thủy	x		
105	Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương	1.009459	Hàng hải và đường thủy	x		
106	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	1.009454	Hàng hải và đường thủy	x		
107	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	1.009455	Hàng hải và đường thủy	x		
108	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	1.009456	Hàng hải và đường thủy	x		
109	Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa	1.000344	Hàng hải và đường thủy	x		
110	Chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển	2.001802	Hàng hải và đường thủy	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, uỷ quyền giải quyết TTHC
111	Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa	1.009451	Hàng hải và đường thủy	x		
112	Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng	1.009461	Hàng hải và đường thủy	x		
113	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa	1.009464	Hàng hải và đường thủy	x		
114	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	1.009465	Hàng hải và đường thủy	x		
115	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng	1.009460	Hàng hải và đường thủy	x		
116	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa	1.009463	Hàng hải và đường thủy	x		
117	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa	2.002615	Hàng hải và đường thủy	x		
118	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	2.002616	Hàng hải và đường thủy	x		
119	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa do bị mất, bị hỏng	2.002617	Hàng hải và đường thủy	x		
120	Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương	2.002624	Hàng hải và đường thủy	x		
121	Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ	2.002625	Hàng hải và đường thủy	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, uỷ quyền giải quyết TTHC
122	Đổi tên cảng cạn		Hàng hải và đường thủy	x		
123	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới		Hàng hải và đường thủy	x		
124	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới		Hàng hải và đường thủy	x		
125	Gia hạn thời gian lưu lại lãnh thổ Việt Nam cho phương tiện vận tải thủy của Campuchia		Hàng hải và đường thủy	x		
126	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	1.013217	Hoạt động xây dựng	x		
127	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	1.013227	Hoạt động xây dựng	x		
128	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	1.013219	Hoạt động xây dựng	x		
129	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài..	1.013222	Hoạt động xây dựng	x		
130	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài..	1.013224	Hoạt động xây dựng	x		
131	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo	1.013225	Hoạt động xây dựng	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, uỷ quyền giải quyết TTHC
	giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ					
132	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ 1	1.013226	Hoạt động xây dựng	x		
133	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	1.013228	Hoạt động xây dựng	x		
134	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ:	1.013229	Hoạt động xây dựng	x		
135	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	1.013230	Hoạt động xây dựng	x		
136	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	1.013231	Hoạt động xây dựng	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, uỷ quyền giải quyết TTHC
137	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	1.013232	Hoạt động xây dựng	x		
138	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	1.013233	Hoạt động xây dựng	x		
139	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	1.013235	Hoạt động xây dựng	x		
140	cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	1.013236	Hoạt động xây dựng	x		
141	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh;	1.013234	Hoạt động xây dựng	x		
142	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô	1.013238	Hoạt động xây dựng	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, uỷ quyền giải quyết TTHC
	thị/Dự án)					
143	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	1.013239	Hoạt động xây dựng	x		
144	Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	1.013237	Hoạt động xây dựng	x		
145	Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III/chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho hội viên của mình		Hoạt động xây dựng	x		
146	Cấp giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản	1.012900	Kinh doanh bất động sản	x		
147	Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp Giấy phép bị mất, bị rách, bị cháy, bị tiêu hủy, bị hỏng)	1.012901	Kinh doanh bất động sản	x		
148	Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp thay đổi thông tin của sàn)	1.012902	Kinh doanh bất động sản	x		
149	Thông báo quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở	1.012903	Kinh doanh bất động sản	x		
150	Đăng ký cấp quyền khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.012904	Kinh doanh bất động sản	x		
151	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	1.012905	Kinh doanh bất động sản	x		
152	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.	1.012906	Kinh doanh bất động sản	x		
153	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp	1.012907	Kinh doanh bất	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, uỷ quyền giải quyết TTHC
	chứng chỉ bị cháy, bị mất, bị rách, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng khác)		động sản			
154	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ cũ đã hết hạn hoặc gần hết hạn)	1.012910	Kinh doanh bất động sản	x		
155	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc đầu tư	1.012911	Kinh doanh bất động sản	x		
156	Thông báo đủ điều kiện được huy động vốn thông qua việc góp vốn, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh, liên doanh, liên kết của các tổ chức và cá nhân để phát triển nhà ở	1.012882	Nhà ở và công sở	x		
157	Chuyển đổi công năng nhà ở đối với nhà ở xây dựng trong dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	1.012883	Nhà ở và công sở	x		
158	Thông báo đơn vị đủ điều kiện quản lý vận hành nhà chung cư đối với trường hợp nộp hồ sơ tại Sở Xây dựng	1.012884	Nhà ở và công sở	x		
159	Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư làm chủ đầu tư đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công	1.012885	Nhà ở và công sở	x		
160	Điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư làm chủ đầu tư đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công	1.012886	Nhà ở và công sở	x		
161	Gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài	1.012890	Nhà ở và công sở	x		
162	Bán nhà ở cũ thuộc tài sản công	1.012893	Nhà ở và công sở	x		
163	Cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng vốn đầu tư công	1.012896	Nhà ở và công sở	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, uỷ quyền giải quyết TTHC
164	Đề xuất cơ chế ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 198 của Luật Nhà ở 2023	1.012887	Nhà ở và công sở	x		
165	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư Hiền trình nhầm thành cấp tỉnh, cấp xã mới đúng	1.012888	Nhà ở và công sở	x		
166	Cho thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương	1.012891	Nhà ở và công sở	x		
167	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp chưa có hợp đồng thuê nhà ở	1.012892	Nhà ở và công sở	x		
168	Giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung của nhà ở cũ thuộc tài sản công	1.012894	Nhà ở và công sở	x		
169	Thẩm định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân	1.012895	Nhà ở và công sở	x		
170	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp nhận chuyển quyền thuê nhà ở	1.012897	Nhà ở và công sở	x		
171	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp ký lại hợp đồng thuê	1.012898	Nhà ở và công sở	x		
172	Chuyển đổi công năng nhà ở không thuộc tài sản công	1.013769	Nhà ở và công sở	x		
173	Giao chủ đầu tư không thông qua đấu thầu đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc có văn bản pháp lý tương đương	3.000506	Nhà ở và công sở	x		
174	Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội chưa được chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc chưa có văn bản pháp lý tương đương	3.000507	Nhà ở và công sở	x		
175	Thủ tục điều chỉnh quyết định giao chủ đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng nhà	3.000508	Nhà ở và công sở	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, uỷ quyền giải quyết TTHC
	ở xã hội					
176	Đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội, vay vốn để hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở	1.014632	Nhà ở và công sở	x		
177	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh.	1.009788	Quản lý chất lượng công trình xây dựng	x		
178	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)	1.009791	Quản lý chất lượng công trình xây dựng	x		
179	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	1.009794	Quản lý chất lượng công trình xây dựng	x		
180	Cấp giấy phép lưu thông vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy	1.014783	Vật liệu xây dựng	x		
181	Kiểm tra chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng nhóm 2 nhập khẩu	1.014913	Vật liệu xây dựng	x		
182	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	1.008891	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	x		
183	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc).	1.008989	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	x		
184	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề	1.008990	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	x		
185	Thủ tục gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	1.008991	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	x		
186	Thủ tục chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở	1.008993	Quy hoạch xây	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, uỷ quyền giải quyết TTHC
	Việt Nam		dựng, kiến trúc			
187	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	1.014156	Quy hoạch đô thị và nông thôn	x		
188	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	1.014158	Quy hoạch đô thị và nông thôn	x		
189	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	1.014155	Quy hoạch đô thị và nông thôn	x		
190	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	1.014157	Quy hoạch đô thị và nông thôn	x		
191	Cung cấp thông tin về hồ sơ cắm mốc theo quy hoạch, thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	1.014159	Quy hoạch đô thị và nông thôn	x		
192	Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện thủy nội địa	1.001284	Đăng kiểm		x	
193	Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa	1.005091	Đăng kiểm		x	
194	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy)	1.005103	Đăng kiểm		x	
195	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trong trường hợp còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng, rách hoặc có sự sai khác về thông tin	1.012875	Đăng kiểm		x	
196	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng	1.013089	Đăng kiểm		x	

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, uỷ quyền giải quyết TTHC
	trong trường hợp miễn kiểm định lần đầu					
197	Cấp lại Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng	1.013092	Đăng kiểm		x	
198	Chứng nhận kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	1.013101	Đăng kiểm		x	
199	Cấp lại giấy chứng nhận cải tạo	1.013097	Đăng kiểm		x	
200	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe máy chuyên dùng	1.013205	Đăng kiểm		x	
201	Chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo	1.013206	Đăng kiểm		x	
202	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế phương tiện thủy nội địa và Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa	1.001364	Đăng kiểm		x	

Ghi chú: Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý: 202 TTHC. Trong đó: 123 TTHC cấp tỉnh, 20 TTHC cấp xã, 59 TTHC dùng chung.

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
X	**THANH TRA TỈNH**					
1	Thủ tục tiếp công dân tại cấp tỉnh	1.010943	Tiếp công dân	x		
2	Thủ tục xử lý đơn tại cấp tỉnh	2.002499	Xử lý đơn	x		
3	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh	2.002407	Giải quyết khiếu nại	x		
4	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh	2.002411	Giải quyết khiếu nại	x		
5	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp tỉnh	2.002394	Giải quyết tố cáo	x		
6	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	1.010945	Tiếp công dân	x		
7	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	2.002501	Xử lý đơn	x		
8	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	2.002409	Giải quyết khiếu nại	x		
9	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã	2.002396	Giải quyết tố cáo	x		

Ghi chú:

1. Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý: 09 TTHC. Trong đó: 05 TTHC cấp tỉnh, 04 TTHC cấp xã.

2. TTHC cấp tỉnh từ số thứ tự 01 đến 05; TTHC cấp xã từ số thứ tự 06 đến 09.

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
XI	**CÔNG AN TỈNH**					
1	Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, bị thương	3.000509	Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	X		
2	Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị chết	3.000510	Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	X		
3	Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân	3.000494	Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	X		
4	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ	1.012537	Liên quan đến lực lương tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở	X		
5	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ	1.012538	Liên quan đến lực lương tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở	X		
6	Xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở	1.013313	Đăng ký, quản lý cư trú	X		
7	Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới	1.013314	Đăng ký, quản lý cư trú	X		

Ghi chú:

1. Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý: 07 TTHC. Trong đó: 07 TTHC cấp xã.

2. TTHC cấp xã từ số thứ tự 01 đến 07.

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
XII	**SỞ TÀI CHÍNH**					
1	Thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	2.002206	Tin học Thống kê	x		
2	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa tổ chức lựa chọn nhà đầu tư hoặc chưa lựa chọn được nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	1.009642	Đầu tư tại Việt Nam	x		
3	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa tổ chức lựa chọn nhà đầu tư hoặc chưa lựa chọn được nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế	1.009644	Đầu tư tại Việt Nam	x		
4	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	1.009645	Đầu tư tại Việt Nam	x		
5	Thủ tục áp dụng biện pháp bảo đảm đầu tư	1.009646	Đầu tư tại Việt Nam	x		
6	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh	1.009647	Đầu tư tại Việt Nam	x		
7	Thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh	1.009659	Đầu tư tại Việt Nam	x		
8	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉn	1.009661	Đầu tư tại Việt Nam	x		
9	Thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh	1.009662	Đầu tư tại Việt Nam	x		
10	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh	1.009664	Đầu tư tại Việt Nam	x		
11	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế	1.009729	Đầu tư tại Việt Nam	x		
12	Thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của	1.009731	Đầu tư tại Việt	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
	Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế		Nam			
13	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế	1.009736	Đầu tư tại Việt Nam	x		
14	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	1.009748	Đầu tư tại Việt Nam	x		
15	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	1.009755	Đầu tư tại Việt Nam	x		
16	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	1.009756	Đầu tư tại Việt Nam	x		
17	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	1.009759	Đầu tư tại Việt Nam	x		
18	Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	1.009760	Đầu tư tại Việt Nam	x		
19	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	1.009770	Đầu tư tại Việt Nam	x		
20	Thủ tục góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp	1.009771	Đầu tư tại Việt Nam	x		
21	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	1.009775	Đầu tư tại Việt Nam	x		
22	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	1.009776	Đầu tư tại Việt Nam	x		
23	Thủ tục thông báo về việc tự quyết định ngừng hoạt động dự án của nhà đầu tư	1.009661	Đầu tư tại Việt Nam	x		
24	Thủ tục thông báo về việc tự quyết định chấm dứt hoạt động dự án của nhà đầu tư	1.009662	Đầu tư tại Việt Nam	x		
25	Thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ	1,012,996	Quản lý công sản	x		
26	Ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bố	1,012,995	Quản lý công sản	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
	trí tái định cư					
27	Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	1,012,994	Quản lý công sản	x		
28	Quyết định miễn, giảm tiền thuê nhà cho tổ chức, cá nhân thuê nhà	1.014535	Quản lý công sản	x		
29	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế	3.00041	Quản lý công sản	x		
30	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất	3.000291	Quản lý công sản	x		
31	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	1013040	Chính sách thuế	x		
32	Thủ tục xác nhận vật tư, thiết bị là hàng hóa nhập khẩu phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng – cốt liệu công suất từ 10 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên thuộc nhóm 98.22.	1011729	Chính sách thuế	x		
33	Thủ tục tính hoặc tính lại tiền sử dụng đất theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 12 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ	1.115148	Tài chính đất đai	x		
34	Đề nghị hoàn trả số tiền thuê lại đất mà chủ đầu tư đã giảm cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê đất, thuê lại đất tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ	2.002842	Hỗ trợ doanh nghiệp	x		
35	Lựa chọn, phê duyệt dự án phát triển sản xuất cộng đồng	1.014737	Quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia	x		
36	Lựa chọn, phê duyệt dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị	1.014736	Quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia	x		
37	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	2.00161	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
38	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	2.001583	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	x		
39	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	2.001199	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	x		
40	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	2.002043	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	x		
41	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	2.002042	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	x		
42	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh; đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần; đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	2.002011	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	x		
43	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chuyển sang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	2.002031	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	x		
44	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	2.002032	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	x		
45	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty	2.002033	Thành lập và hoạt	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
	trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên		động doanh nghiệp			
46	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại	2.002034	Thành lập và hoạt động DN	x		
47	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty, tách công ty, hợp nhất công ty	2.002085	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	x		
48	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp; Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	2.002041	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	x		
49	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh; đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	2.002009	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	x		
50	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh; thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	2.002069	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	x		
51	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường; chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội	2.000368	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	x		
52	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh nghiệp; thông báo huỷ bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	1.01001	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	x		
53	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	2.002045	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	x		
54	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn là tổ chức,	1.010026	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
	cổ đông là tổ chức nước ngoài					
55	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác	2.002638	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	x		
56	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	2.002017	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	x		
57	Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	2.002045	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	x		
58	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với doanh nghiệp, chi nhánh, địa điểm kinh doanh, thông báo tạm ngừng hoạt động, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo đối với văn phòng đại diện	2.002029	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	x		
59	Giải thể doanh nghiệp, giải thể trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	2.002023	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	x		
60	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	2.00202	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	x		
61	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp, hiệu đính thông tin trên Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh và các thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	2.002016	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
62	Đề nghị doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp thay đổi tên doanh nghiệp	1.005169	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	x		
63	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ là giả mạo	2.002008	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	x		
64	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	2.002635	Thành lập và hoạt động của Tổ hợp tác, hợp tác xã	x		
65	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	2.002636	Thành lập và hoạt động của Tổ hợp tác, hợp tác xã	x		
66	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	2.002637	Thành lập và hoạt động của Tổ hợp tác, hợp tác xã	x		
67	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	2.002638	Thành lập và hoạt động của Tổ hợp tác, hợp tác xã	x		
68	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác;	2.002639	Thành lập và hoạt động của Tổ hợp tác, hợp tác xã	x		
69	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	2.00264	Thành lập và hoạt động của Tổ hợp tác, hợp tác xã	x		
70	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	2.002642	Thành lập và hoạt động của Tổ hợp tác, hợp tác xã	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
71	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002649	Thành lập và hoạt động của Tổ hợp tác, hợp tác xã	x		
72	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	1.00528	Thành lập và hoạt động của Tổ hợp tác, hợp tác xã	x		
73	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.004901	Thành lập và hoạt động của Tổ hợp tác, hợp tác xã	x		
74	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	1.004979	Thành lập và hoạt động của Tổ hợp tác, hợp tác xã	x		
75	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.001958	Thành lập và hoạt động của Tổ hợp tác, hợp tác xã	x		
76	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.005378	Thành lập và hoạt động của Tổ hợp tác, hợp tác xã	x		
77	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.004982	Thành lập và hoạt động của Tổ hợp tác, hợp tác xã	x		
78	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.00501	Thành lập và hoạt động của Tổ hợp tác, hợp tác xã	x		
79	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy.	2.002638	Thành lập và hoạt động của Tổ hợp tác, hợp tác xã	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
80	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.	2.002641	Thành lập và hoạt động của Tổ hợp tác, hợp tác xã	x		
81	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002643	Thành lập và hoạt động của Tổ hợp tác, hợp tác xã	x		
82	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002123	Thành lập và hoạt động của Tổ hợp tác, hợp tác xã	x		
83	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	2.002648	Thành lập và hoạt động của Tổ hợp tác, hợp tác xã	x		
84	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã (sau đây gọi tắt là Quỹ hợp tác xã) địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã	1.014371	Thành lập và hoạt động của Tổ hợp tác, hợp tác xã	x		
85	Cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu	1.012507	Đấu thầu	x		
86	Trình tự chuẩn bị dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất	1.009491	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	x		
87	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt dự án, điều chỉnh dự án áp dụng loại hợp đồng BT không yêu cầu thanh toán	1.009492	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	x		
88	Công bố dự án đầu tư kinh doanh (gồm dự án đầu tư có sử dụng đất) đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất	2.002603	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	x		
89	Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	2.000024	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	x		
90	Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	1.000016	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
			vừa			
91	Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	2.000005	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	x		
92	Đăng ký kinh doanh lần đầu, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, đăng ký cấp lại, hiệu đính thông tin đăng ký kinh doanh của tổ chức khoa học công nghệ, chi nhanh của tổ chức khoa học công nghệ	1.014565	Đăng ký kinh doanh của tổ chức khoa học và công nghệ	x		
93	Đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký, chấm dứt kinh doanh của tổ chức khoa học và công nghệ, chi nhanh của tổ chức khoa học và công nghệ	1.014566	Đăng ký kinh doanh của tổ chức khoa học và công nghệ	x		
94	Đề nghị thu hồi giấy tờ trong trường hợp có căn cứ xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký kinh doanh của tổ chức khoa học và công nghệ là giả mạo	1.014567	Đăng ký kinh doanh của tổ chức khoa học và công nghệ	x		
95	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh	1.014034	Thành lập và hoạt động hộ kinh doanh	x		
96	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	1.014035	Thành lập và hoạt động hộ kinh doanh	x		
97	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	1.001612	Thành lập và hoạt động hộ kinh doanh	x		
98	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	2.00072	Thành lập và hoạt động hộ kinh doanh	x		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
99	Đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh	1.014566	Thành lập và hoạt động hộ kinh doanh	x		
100	Chấm dứt việc hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp và hoàn phí bảo hiểm nông nghiệp	1.005411	Kinh doanh bảo hiểm	x		
101	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	1.005412	Kinh doanh bảo hiểm	x		

Ghi chú: Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý: 101 TTHC. Trong đó: 77 TTHC cấp tỉnh, 24 TTHC cấp xã.

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
XIII	**SỞ Y TẾ**					
1	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược cho người bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề dược theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật Dược) theo hình thức xét hồ sơ	1.014092	Dược phẩm	x		
2	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược	1.014099	Dược phẩm	x		
3	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	1.014100	Dược phẩm	x		
4	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	1.014101	Dược phẩm	x		

5	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	1.014076	Dược phẩm	x		
6	Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	1.014104	Dược phẩm	x		
7	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động.	1.014102	Dược phẩm	x		
8	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kệ thuốc	1.014069	Dược phẩm	x		
9	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	1.014105	Dược phẩm	x		
10	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	1.014105	Dược phẩm	x		
11	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.014087	Dược phẩm	x		
12	Cho phép nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc có hạn dùng còn lại tại thời điểm thông quan ngắn hơn quy định	1.014078	Dược phẩm	x		
13	Thẩm định điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự và đánh giá đáp ứng thực hành tốt đối với cơ sở có hoạt động phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc không vì mục đích thương mại (trường hợp cơ sở có đề nghị); Đánh giá định kỳ, đánh giá kiểm soát thay đổi về điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhân sự đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc, cơ sở bán lẻ thuốc	1014203	Dược phẩm	x		
14	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 11 Thông tư 04/2018/TT-BYT	1003068	Dược phẩm	x		
15	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong	1.009566	Mỹ phẩm	x		

	nước để xuất khẩu					
16	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	1.003055	Mỹ phẩm	x		
17	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	1.003064	Mỹ phẩm	x		
18	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	1.003073	Mỹ phẩm	x		
19	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	1.002600	Mỹ phẩm	x		
20	Xác nhận Đơn hàng nhập khẩu mỹ phẩm dùng cho nghiên cứu, kiểm nghiệm	1.002238	Mỹ phẩm	x		
21	Công bố đáp ứng tiêu chuẩn chế biến, bào chế thuốc cổ truyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền trực thuộc quản lý của Sở Y tế	1.009407	Y Dược cổ truyền	x		
22	Thủ tục công bố tiêu chuẩn chất lượng vị thuốc cổ truyền, dược liệu	1.014037	Y Dược cổ truyền	x		
23	Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	2.000025	PCTNXH	X		
24	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	2.000027	PCTNXH	X		
25	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân	1.014011	PCTNXH	X		
26	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	1.000091	PCTNXH	X		
27	Cấp giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân	1.014010	PCTNXH	X		
28	Hỗ trợ học văn hoá, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	2.001661	PCTNXH	X		
29	Thủ tục Cấp Giấy chứng sinh	1.014331	Dân số, Bà mẹ - Trẻ em		X	
30	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng sinh	1.014332	Dân số, Bà mẹ - Trẻ em		X	
31	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số	2.001088	Dân số, Bà mẹ - Trẻ em		X	
32	Đề nghị mang thai hộ vì mục đích nhân đạo	1.014527	Dân số, Bà mẹ - Trẻ em		X	
33	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp xã	2.000282	Bảo trợ xã hội	X		
34	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ	2.000286	Bảo trợ xã hội	X		

	sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp xã					
35	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	1.001806	Bảo trợ xã hội	X		
36	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp xã	2.000477	Bảo trợ xã hội	X		
37	Cấp giấy xác nhận quá trình thực hành công tác xã hội	1.012990	Bảo trợ xã hội	X		
38	Cấp, Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội	1.012992	Bảo trợ xã hội	X		
39	Đăng ký hành nghề công tác xã hội tại Việt Nam đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài	1.012993	Bảo trợ xã hội	X		
40	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	1.001776	Bảo trợ xã hội	X		
41	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	1.001731	Bảo trợ xã hội	X		
42	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	1.014027	Bảo trợ xã hội	X		
43	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	1.014028	Bảo trợ xã hội	X		
44	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	1.001699	Bảo trợ xã hội	X		
45	Cấp, đổi lại Giấy xác nhận khuyết tật	1.001653.	Bảo trợ xã hội	X		
46	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	1.004.946	Trẻ em	X		
47	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em (Trường hợp chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em tại cơ sở trợ giúp xã hội thuộc trách nhiệm quản lý cấp tỉnh để chuyển đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế)	1.004944	Trẻ em	X		
48	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	2.001.942	Trẻ em	X		
4	Đề nghị sử dụng kinh phí từ Quỹ Bảo trợ trẻ em cho người chưa thành niên là bị hại	1.115116	Trẻ em	X		
950	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bị bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	2.001.947	Trẻ em	X		
51	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	1.004.9410	Trẻ em	X		

52	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	2.001.944	Trẻ em	X		
53	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	1.012279	Khám bệnh, chữa bệnh	x		
54	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	1.012278	Khám bệnh, chữa bệnh	x		
55	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng	1.006780	Khám bệnh, chữa bệnh	x		
56	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm	2.000552	Khám bệnh, chữa bệnh	x		
57	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	2.000559	Khám bệnh, chữa bệnh	x		
5	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	1.001138	Khám bệnh, chữa bệnh	x		
85	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành	1.012256	Khám bệnh, chữa bệnh	x		
960	Đăng ký hành nghề	1.012275	Khám bệnh, chữa bệnh	x		
61	Thu hồi giấy phép hành nghề trong trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh	1.012276	Khám bệnh, chữa bệnh	x		
62	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	1.012289	Khám bệnh, chữa bệnh	x		
63	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	1.012290	Khám bệnh, chữa bệnh	x		
64	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực	1.012291	Khám bệnh, chữa bệnh	x		

	hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng					
65	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	1.012292	Khám bệnh, chữa bệnh	x		
66	Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa	1.012261	Khám bệnh, chữa bệnh	x		
67	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS	1.012281	Khám bệnh, chữa bệnh	x		
68	Cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo	1.012257	Khám bệnh, chữa bệnh	x		
69	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh	1.012258	Khám bệnh, chữa bệnh	x		
70	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa	1.012261	Khám bệnh, chữa bệnh	x		
71	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	1.012280	Khám bệnh, chữa bệnh	x		
72	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	1.012271	Khám bệnh, chữa bệnh	x		
73	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	1.012272	Khám bệnh, chữa bệnh	x		
74	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	1.012273	Khám bệnh, chữa bệnh	x		
75	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	1.012262	Khám bệnh, chữa bệnh	x		
76	Xác định trường hợp được bồi thường do xảy ra tai biến trong tiêm chủng	1.001386	Dự phòng	x		

77	Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	1.013860	Phòng bệnh	x		
78	Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	1.013864	Phòng bệnh	x		
79	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động	1.013890	Phòng bệnh	x		
80	Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	1.013034	Dự phòng	x		
81	Thu hồi Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng đối với trường hợp nhân viên tiếp cận cộng đồng không tiếp tục tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV	1.013035	Dự phòng	x		
82	Cấp giấy chứng nhận lương y cho các đối tượng quy định tại khoản 4, 5 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT	1.012416	Y Dược cổ truyền	x		
83	Cấp giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền	1.012418	Y Dược cổ truyền	x		
84	Cấp lại giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền	1.012419	Y Dược cổ truyền	x		
85	Cấp lại giấy chứng nhận lương y	1.012417	Y Dược cổ truyền	x		
86	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT	1.012415	Y Dược cổ truyền	x		
87	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế	1.013838	An toàn thực phẩm		x	
88	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế (CFS)	1.013847	An toàn thực phẩm		x	
89	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.	1.013851	An toàn thực phẩm		x	
90	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	1.013858	An toàn thực phẩm		x	
91	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến	1.013862	An toàn thực phẩm		x	

	36 tháng tuổi					
92	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	1.013857	An toàn thực phẩm		x	
93	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	1.013854	An toàn thực phẩm		x	
94	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	1.013850	An toàn thực phẩm		x	
95	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nhiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025	1.013844	An toàn thực phẩm		x	
96	Miễn kiểm tra giám sát đối với cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nhiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025	1.013841	An toàn thực phẩm		x	
97	Cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu	1.013829	An toàn thực phẩm		x	
98	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	1.013855	An toàn thực phẩm		x	
99	Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định (bên thứ ba) đối với thuốc lá	1.013896	Phòng bệnh		x	

100	Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định (bên thứ ba) đối với thuốc lá	1.013898	Phòng bệnh		x	
101	Bổ nhiệm giám định viên Pháp y và giám định viên tâm thần thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Thái Nguyên	1.013871	Tổ chức-cán bộ	x		
102	Miễn nhiệm giám định viên Pháp y và giám định viên tâm thần thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Thái Nguyên	1.013876	Tổ chức-cán bộ	x		
103	Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố	1.004539	Tổ chức-cán bộ	x		
104	Tiếp tục cho lưu hành thiết bị y tế trong trường hợp chủ sở hữu thiết bị y tế không tiếp tục sản xuất hoặc phá sản, giải thể đối với thiết bị y tế loại A, B (phân cấp TTHC)	3.000447	Thiết bị y tế	x		
105	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với thiết bị y tế loại A, B (phân cấp TTHC)	3000448	Thiết bị y tế	x		
106	Công bố đối với nguyên liệu sản xuất thiết bị y tế, chất ngoại kiểm chứa chất ma túy và tiền chất	3.000449	Thiết bị y tế	x		
107	Công bố đủ điều kiện sản xuất thiết bị y tế	1.003006	Thiết bị y tế	x		
108	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với thiết bị y tế loại A, B.	1.003029	Thiết bị y tế	x		
109	Công bố đủ điều kiện mua bán thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	1.003039	Thiết bị y tế	x		
110	Đăng ký lưu hành mới chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	1.013866	Phòng bệnh	x		
111	Gia hạn số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	1.013874	Phòng bệnh	x		
112	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi quyền sở hữu số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	1.013887	Phòng bệnh	x		

113	Đăng ký lưu hành bổ sung do đổi tên chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	1.013891	Phòng bệnh	x		
114	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất, thay đổi cơ sở sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	1.013895	Phòng bệnh	x		
115	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tên, địa chỉ liên lạc của đơn vị đăng ký, đơn vị sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	1.013867	Phòng bệnh	x		
116	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tác dụng, liều lượng sử dụng, phương pháp sử dụng, hàm lượng hoạt chất, hàm lượng phụ gia cộng hưởng, dạng chế phẩm, hạn sử dụng, nguồn hoạt chất	1.013868	Phòng bệnh	x		
117	Đăng ký cấp lại giấy chứng nhận đăng ký lưu hành đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	1.013870	Phòng bệnh	x		
118	Thông báo thay đổi nội dung, hình thức nhãn chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	1.013872	Phòng bệnh	x		
119	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế để nghiên cứu	1.013875	Phòng bệnh	x		
120	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế phục vụ mục đích viện trợ	1.013880	Phòng bệnh	x		
121	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế là quà biếu, cho, tặng	1.013881	Phòng bệnh	x		
122	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế do trên thị trường không có sản phẩm hoặc phương pháp sử dụng phù hợp với nhu cầu của tổ chức, cá nhân xin nhập khẩu	1.013883	Phòng bệnh	x		
123	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế xuất khẩu	1.013886	Phòng bệnh	x		
124	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế xuất khẩu	1.013889	Phòng bệnh	x		
125	Đình chỉ lưu hành, thu hồi số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	1.013892	Phòng bệnh	x		

126	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	1.002564	Y tế dự phòng	x		
127	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	1.001189	Y tế dự phòng	x		
128	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	1.001178	Y tế dự phòng	x		
129	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	1.001114	Y tế dự phòng	x		

Ghi chú: Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý: 129 TTHC. Trong đó: 110 TTHC cấp tỉnh, 18 TTHC cấp xã; 01 TTHC dung chung.

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Tiếp nhận, trả kết quả	Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả	Văn bản quy định TTHC hoặc văn bản phân cấp, uỷ quyền giải quyết TTHC
XIV	**VĂN PHÒNG UBND TỈNH**					
1	Thủ tục Cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC tại địa phương	3.000242	Quản lý xuất nhập cảnh	X		
2	Cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	2.002311	Hội nghị, hội thảo quốc tế	X		
3	Cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính	2.002312	Hội nghị, hội thảo quốc tế	X		

	phủ					
4	Cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	2.002313	Hội nghị, hội thảo quốc tế	X		
5	Cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	2.002314	Hội nghị, hội thảo quốc tế	X		
6	Cấp phép làm cộng tác viên của Văn phòng thường trú báo chí nước ngoài tại Việt Nam	1.001037	Thông tin báo chí nước ngoài tại Việt Nam	X		
7	Cấp phép làm trợ lý báo cáo của Văn phòng thường trú báo chí nước ngoài tại Việt Nam	1.001100	Thông tin báo chí nước ngoài tại Việt Nam	X		